



Trụ sở chính:
Tầng 10, Tòa nhà Central Plaza,
17 Lê Duẩn, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Website: www.vinafund.com

Chi nhánh Hà Nội:
Phòng 1208, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place,
83B Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169



VIETFUND
MANAGEMENT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010

QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

VF4

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Tên tiếng Anh	Vietnam Blue-chips Fund
Mã giao dịch	VFMVF4
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	806.460.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	80.646.000 ccq
Ngày thành lập	28/02/2008
Ngày niêm yết & giao dịch	12/06/2008
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,08%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ccq	Chứng chỉ quỹ
Cổ phiếu OTC	Cổ phiếu chưa niêm yết
Công ty CP/ CTCP	Công ty Cổ phần
Công ty VFM/ Công ty Quản lý Quỹ VFM	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam
HNX-Index	Chỉ số HNX-Index
NAV	Giá trị tài sản ròng
QI/2010	Quý I/2010
Quỹ đầu tư VF1	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Quỹ VF2	Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam
Quỹ đầu tư VF4	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Quỹ đầu tư VFA	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
SGDCK Hà Nội/ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
SGDCK Tp.HCM/ HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tp.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND Tp.HCM	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
UPCOM	Thị trường giao dịch chứng khoán của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết
VN-Index	Chỉ số VN-Index

MỤC LỤC

Điểm tài chính nổi bật	5
Phát biểu của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	6
Phát biểu của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ	7

Tình hình hoạt động của Quỹ

Kế hoạch hoạt động năm 2010	8
Báo cáo giá trị tài sản ròng (NAV)	9
Danh mục đầu tư	10
Tình hình giải ngân	12
Tình hình thanh toán	14
Kết quả hoạt động của Quỹ	16
Danh mục đầu tư điển hình	20

Hoạt động Ban Đại diện Quỹ

Giới thiệu Ban Đại diện Quỹ	28
Các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2010	30

Công ty VFM

Giới thiệu về công ty VFM	32
Sản phẩm và dịch vụ	36
Các sự kiện và hoạt động xã hội trong năm 2010	40
Hoạt động chăm sóc nhà đầu tư	43

Báo cáo tài chính	47
-------------------	----

ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2010	2009	2008
Quy mô quỹ (tỷ đồng)	806,5	806,5	806,5
NAV (tỷ đồng)	739,6 **	943,5 *	687,7
NAV/ccq (đồng)	9.171 **	11.699 *	8.527
NAV/ccq cao nhất 52 tuần (đồng)	11.882 **	15.539	10.946
NAV/ccq thấp nhất 52 tuần (đồng)	8.312 **	7.582	8.193
Chi phí (%)	2,3	2,4	1,9
Vòng quay vốn đầu tư (%)	64,9	82,2	38,5
Tăng trưởng trong kỳ (%)	(13,1)	48,9	(17,4)
<i>VN-Index</i>	(2,0)	56,8	(66,0)
<i>HNX-Index</i>	(32,1)	60,0	(67,5)
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (%)	11,7	27,0	(14,7)
<i>VN-Index</i>	(28,5)	(27,0)	(50,3)
<i>HNX-Index</i>	(50,8)	(27,6)	(53,9)
	2010	2009	2008 ***
Tăng trưởng lũy kế năm (%)	(13,1)	27,0	(14,7)
<i>VN-Index</i>	(2,0)	(27,0)	(50,3)
<i>HNX-Index</i>	(32,1)	(27,6)	(53,9)
Tăng trưởng bình quân năm (%)	7,0	17,1	(17,4)
<i>VN-Index</i>	(3,7)	(4,6)	(66,0)
<i>HNX-Index</i>	(13,2)	(3,8)	(67,5)

Ghi chú:

(*) Không bao gồm cổ tức 1.000đ/ccq đã chia trong năm 2009.

(**) Không bao gồm cổ tức 1.000đ/ccq đã chia trong năm 2010.

(***) Vì thời gian hoạt động của Quỹ đầu tư VF4 không đủ 12 tháng (Quỹ bắt đầu đi vào hoạt động ngày 28/02/2008) nên tăng trưởng năm 2008 là tăng trưởng bình quân của 10 tháng hoạt động.

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

“Trong điều kiện thị trường chứng khoán chưa hội tụ đủ các yếu tố lạc quan, các thông tin vĩ mô hỗ trợ cho việc tăng trưởng của thị trường, mục tiêu của quỹ năm 2010 là ổn định, an toàn và chờ đợi cơ hội thị trường.”



Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Từ những khó khăn bất cập của nền kinh tế trong nước nói chung như vấn đề lãi suất tăng cao, tỷ giá, lạm phát đã làm ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến sự tăng trưởng của TTCK trong năm 2010. Hơn nữa, trong xu thế giảm chung của toàn thị trường, một số cổ phiếu có mức vốn hóa lớn nhưng thanh khoản kém đã đẩy VN-Index tăng điểm, chưa phản ánh đúng biến động của chỉ số này và ảnh hưởng rất lớn đến việc đánh giá kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư trong đó có Quỹ đầu tư VF4.

Với vai trò giám sát diễn biến các hoạt động của Quỹ, chúng tôi nhận thấy việc đưa ra định hướng cũng như các quyết định thanh toán và giải ngân của Quỹ đầu tư VF4 trong từng giai đoạn thị trường ngày càng đòi hỏi sự nhạy bén và linh động để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động của Quỹ.

Trong điều kiện thị trường chứng khoán chưa hội tụ đủ các yếu tố lạc quan, các thông tin vĩ mô hỗ trợ cho việc tăng trưởng và giao dịch của thị trường chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nên ngay sau khi hoàn thành kế hoạch trả cổ tức trong năm cho nhà đầu tư, Ban Đại diện đã mạnh dạn đề xuất mục tiêu của quỹ là ổn định, an toàn và chờ đợi cơ hội thị trường. Cơ cấu tài sản của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, giữ vai trò chủ đạo so với cổ phiếu chưa niêm yết, chiếm 91,9% NAV và cổ phiếu chưa niêm yết chiếm 3,1% NAV. Nhằm tăng tính linh hoạt của danh mục đầu tư, Quỹ đầu tư VF4 mở rộng quy mô đầu tư sang các công ty có mức vốn hóa trung bình, đồng thời mở rộng sang một số ngành nghề mới để đón đầu tốc độ tăng

trường nhanh của các doanh nghiệp này một khi phát triển thành quy mô lớn trong tương lai.

Sau một năm trầm lắng, thị trường trong năm 2011 dự báo sẽ có triển vọng tích cực và khởi sắc hơn. Chiến lược của Quỹ đầu tư VF4 trong năm tới vẫn kiên trì theo định hướng đầu tư giá trị, trong đó duy trì tỷ trọng cổ phiếu niêm yết. Quỹ sẽ tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành, tiêu biểu có mức tăng trưởng cao và bền vững, ưu tiên các doanh nghiệp tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi. Đồng thời, mở rộng phạm vi đầu tư sang các doanh nghiệp đầu ngành nhưng vốn hóa vẫn còn ở mức trung bình do tính chất đặc thù của ngành như ngành Bán lẻ, Hàng tiêu dùng nhưng tương lai sẽ trở thành các cổ phiếu bluechips trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, Quỹ tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước lớn, các cổ phiếu niêm yết và sắp niêm yết.

Với những định hướng cụ thể như trên, khi thị trường có triển vọng tích cực thì chúng tôi hy vọng Quỹ đầu tư VF4 sẽ hoàn thành tốt mục tiêu đề ra trong năm 2011.

Trân trọng,

ĐẶNG THÁI NGUYỄN

Chủ tịch Ban Đại diện



PHÁT BIỂU CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



“Để chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới, chúng tôi đã chủ động thực hiện chương trình tái cấu trúc công ty, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao tập trung phục vụ cho công tác đầu tư.”

Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Năm 2010 khép lại với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn kế hoạch dự kiến (đạt 6,7%) nhưng chất lượng tăng trưởng chưa tốt như kỳ vọng. Chịu sự tác động của các yếu tố vĩ mô bất ổn, TTCK Việt Nam trong năm qua diễn biến không thuận lợi, trong đó dòng tiền vào chứng khoán bị hạn chế một phần bởi do các yếu tố tâm lý, tỷ giá và chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát, v.v....

Theo dõi sự tăng trưởng Index từ đầu năm 2010, trong khi TTCK các nước trong khu vực đều tăng trưởng thì ngược lại TTCK Việt Nam giảm, đi ngược với xu hướng. Vì vậy, công ty VFM đã xác định yếu tố ổn định là yếu tố quan trọng, được đặt lên hàng đầu để duy trì các hoạt động đầu tư. Vào cuối năm, phần lớn các mã cổ phiếu niêm yết hầu như đều giảm điểm hoặc tăng ít nhưng VN-Index vẫn tăng điểm bởi một số mã cổ phiếu có mức vốn hóa lớn, chiếm tỷ trọng cao trong rổ Index nhưng thanh khoản kém đã làm ảnh hưởng đáng kể đến biến động của chỉ số này và tác động đến việc đánh giá kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư.

Trong năm qua, một số cổ phiếu bị thao túng giá đã gây trở ngại lớn cho hoạt động đầu tư lành mạnh, chuyên nghiệp của các nhà đầu tư nói chung và của các quỹ đầu tư trong nước nói riêng, trong đó có Quỹ đầu tư VF4. Vì vậy, công ty VFM cùng với Ban Đại diện quỹ, Hội đồng đầu tư cùng thống nhất mục tiêu của Quỹ đầu tư VF4 cho năm 2010 là ổn định, an toàn và chờ đợi cơ hội thị trường.

Bước sang năm 2011, với sự quyết tâm của Chính phủ trong việc điều tiết vĩ mô hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh và thu hút cho dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trở lại

thị trường. Do đó, với mức định giá P/E (hệ số giữa giá giao dịch của một cổ phiếu với lợi nhuận mà cổ phiếu đó đem lại) thấp của cổ phiếu Việt Nam hiện nay, chúng tôi tin rằng TTCK Việt Nam sẽ khả quan hơn. Trong đó, chúng tôi cũng kỳ vọng dòng vốn nước ngoài sẽ bắt đầu đổ vào TTCK trong thời gian sắp tới. Như vậy, nếu nhìn một cách tổng quan, TTCK biến động theo từng chu kỳ, trong đó thị trường năm vừa qua theo chiều hướng đi xuống. Sang năm 2011, mặc dù sự dao động của thị trường sẽ vẫn còn nhưng có thể theo xu hướng đi lên.

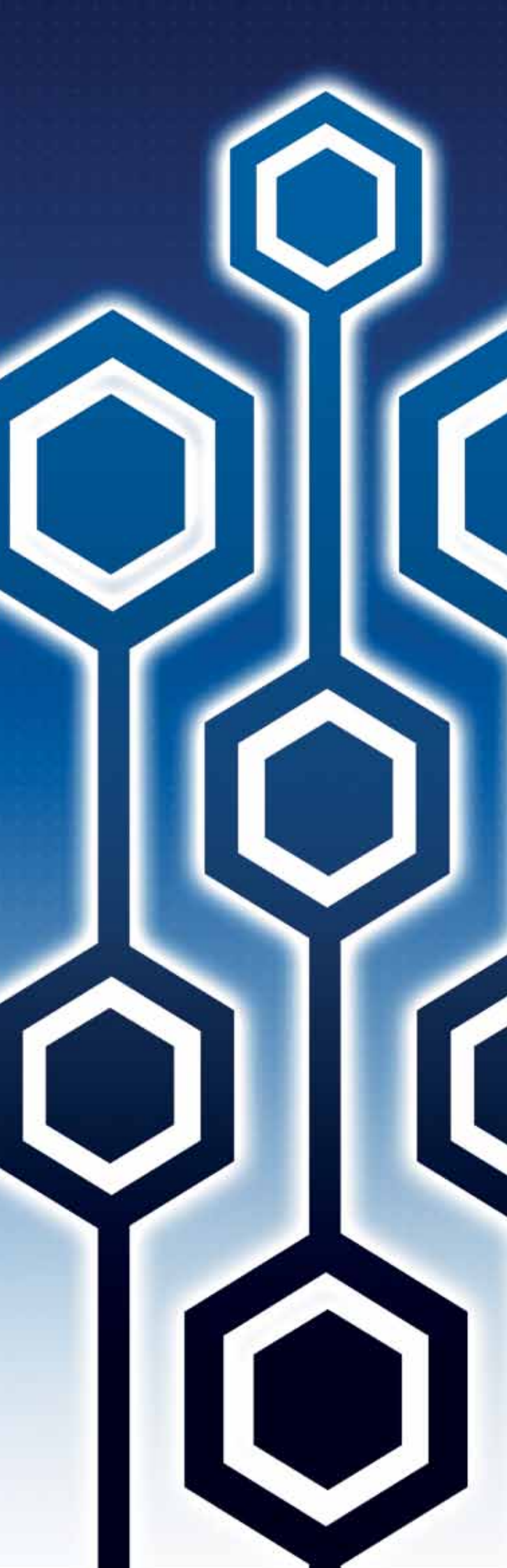
Để chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới, trong năm qua công ty VFM chúng tôi đã chủ động thực hiện chương trình tái cấu trúc công ty, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao tập trung phục vụ cho công tác đầu tư. Bên cạnh đó, việc chú trọng đẩy mạnh hợp tác với các đối tác chiến lược mới là các tổ chức có tiềm lực trong ngành tài chính khác cộng với sự hậu thuẫn vững mạnh của công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital sẽ giúp cho công ty VFM tận dụng tối đa nguồn lực, chuyên môn và kinh nghiệm thị trường để phát triển hoạt động cốt lõi của công ty trong thời gian tới.

Thay mặt công ty VFM, tôi chân thành cảm ơn Quý nhà đầu tư, Ban Đại diện đã ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua.

Trân trọng,

TRẦN THANH TÂN

Tổng Giám đốc



Kế hoạch hoạt động năm 2010

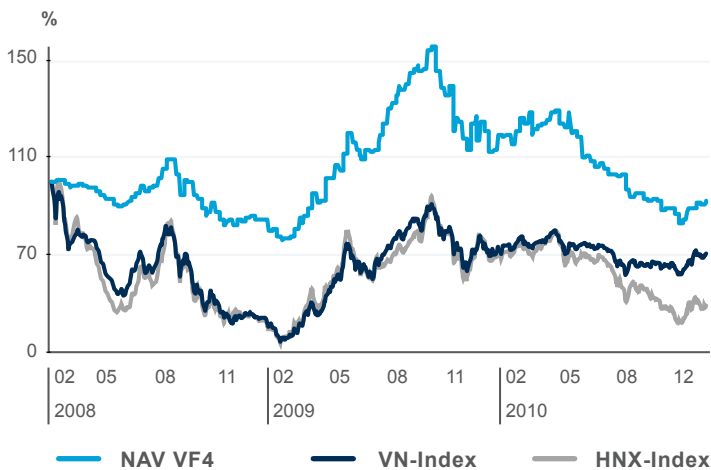
Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2010 đã thông qua kế hoạch hoạt động năm 2010, theo đó, Quỹ đầu tư VF4 tập trung xây dựng danh mục đầu tư dựa trên các định hướng lớn sau đây:

- KIỆN TOÀN DANH MỤC VỚI CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÂN TRỌNG VÀO CÁC CỔ PHIẾU DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU, CÓ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TỐT VÀ ỔN ĐỊNH, THEO TIÊU CHÍ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ, NHẪM GIỮ MỨC TĂNG TRƯỞNG CỦA QUỸ THEO MỨC TĂNG TRƯỞNG CỦA INDEX;
- ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG TRÊN CƠ SỞ CẤU TRÚC DANH MỤC ĐẦU TƯ HỢP LÝ, TẬN DỤNG CÁC CƠ HỘI BIẾN ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG ĐỂ MANG LẠI LỢI NHUẬN CHO QUỸ VỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ NHƯNG VẮN BẢO ĐẢM ĐƯỢC SỰ AN TOÀN HỢP LÝ CHO DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ;
- DANH MỤC ĐẦU TƯ PHÂN BỐ VÀO NGÀNH NGHỀ THEO HƯỚNG TĂNG TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VÀ GIẢM TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU PHÒNG THỦ NHẪM ĐÓN ĐẦU KHẢ NĂNG TĂNG TRƯỞNG HẬU KHỦNG HOẢNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN;
- PHÂN CHIA DANH MỤC THÀNH 2 LOẠI DANH MỤC GỒM: DANH MỤC CHỦ CHỐT LÀM NỀN TẢNG GIỮ VỮNG SỰ ỔN ĐỊNH CỦA DANH MỤC, VÀ DANH MỤC NĂNG ĐỘNG DỰA VÀO NỀN TẢNG PHÂN TÍCH CƠ BẢN, CÓ TĂNG TRƯỞNG TỐT VÀ TÍNH THANH KHOẢN CAO.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



Tăng trưởng NAV lũy kế từ khi hoạt động của VF4 so với Index (28/02/2008 = 100)



Tổng tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/12/2010 đạt 739,6 tỷ đồng, tương ứng 9.171 đồng/chứng chỉ quỹ (không bao gồm cổ tức 1.000 đồng/chứng chỉ quỹ đã chia trong tháng 04/2010).

Trong năm 2010, Quỹ đầu tư VF4 giảm 13,1%, trong khi đó chỉ số VN-Index và HNX-Index giảm tương ứng 2% và 32,1% trong cùng kỳ.

Tăng trưởng từ khi thành lập của Quỹ đầu tư VF4 đến ngày 31/12/2010 vẫn là 11,7% trong khi VN-Index và HNX-Index lại giảm tương ứng 28,5% và 50,8% trong cùng kỳ. Mức chênh lệch này đạt cao nhất trong tháng 09/2009 – 10/2009, khoảng 70%.

Khoảng cách giữa NAV và giá thị trường (%)



Mức chiết khấu giữa NAV so với giá thị trường bình quân năm 2010 vào khoảng 34% cao hơn so với mức chiết khấu bình quân 30% của năm 2009. Mức chiết khấu tăng cao nhất vào tháng 8/2010 khoảng 39,8% khi thị trường chứng khoán sụt giảm.

Khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tư VF4 trên thị trường năm 2010 chỉ đạt mức bình quân 135.000 chứng chỉ quỹ/ngày thấp hơn nhiều so với mức bình quân 650.000 chứng chỉ quỹ/ngày trong năm 2009. Đây cũng là do tình hình sụt giảm thanh khoản chung của thị trường chứng khoán niêm yết trong năm 2009 và xuyên suốt năm 2010 hầu như giao dịch của thị trường chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ.



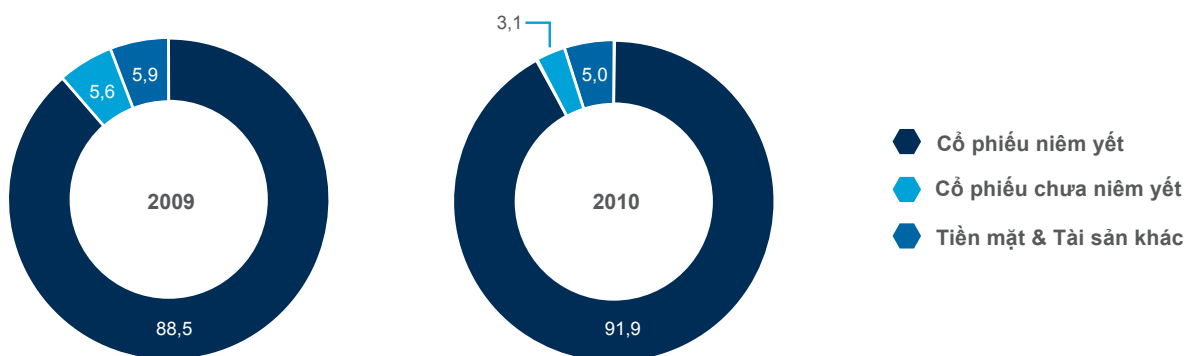
CHIẾN LƯỢC PHÂN BỐ TÀI SẢN

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 sẽ được chia thành hai phần: danh mục chủ chốt và danh mục năng động. Tỷ trọng giữa hai danh mục này sẽ thay đổi theo từng giai đoạn của thị trường trên cơ sở tối ưu hóa lợi nhuận và cân bằng với rủi ro phát sinh.

- Danh mục chủ chốt (50% - 80% NAV): bao gồm các cổ phiếu niêm yết hàng đầu có vốn hóa lớn (blue-chips) và nằm trong các lĩnh vực đầu tư chủ yếu của quỹ. Các cổ phiếu này cũng có thanh khoản cao và mang tính chất dẫn dắt của ngành. Đây sẽ là danh mục đầu tư mang tính ổn định, làm nền tảng cho Quỹ đầu tư VF4 theo sát với biến động của thị trường.
- Danh mục năng động (20% - 40% NAV): Quỹ đầu tư VF4 sẽ chủ động tìm kiếm các cổ phiếu tiềm năng đáp ứng được các tiêu chí sau:
 - Là những doanh nghiệp có vị thế và thị phần lớn và có ảnh hưởng lớn trong ngành, có mức tăng trưởng cao hơn mức trung bình của ngành.

- Có doanh thu và lợi nhuận ổn định nhờ các hợp đồng dài hạn đã ký kết hoặc đã bán xong sản phẩm chuẩn bị ghi nhận doanh thu (đối với các công ty bất động sản).
- Ưu tiên các cổ phiếu có lợi nhuận đột biến trong khoảng thời gian 2-3 năm tiếp theo và đang định giá ở mức thấp so với mức bình quân của thị trường và của ngành (undervalued).
- Có nhiều thông tin hỗ trợ như có kế hoạch niêm yết sớm, có kế hoạch chia cổ tức và cổ phiếu thưởng hấp dẫn đối với nhà đầu tư.
- Danh mục năng động sẽ bao gồm cả cổ phiếu vốn hóa lớn và vốn hóa trung bình đáp ứng được các tiêu chí đầu tư. Đối với danh mục năng động Quỹ đầu tư VF4 sẽ tích cực thực hiện việc mua bán theo diễn biến thị trường (trading) để gia tăng lợi nhuận mang lại. Do có các yếu tố vượt kỳ vọng của thị trường, dự kiến danh mục năng động cũng sẽ có mức tăng trưởng cao hơn mức trung bình và sẽ đem lại lợi nhuận vượt bậc cho danh mục đầu tư.

Phân bổ tài sản (% NAV)

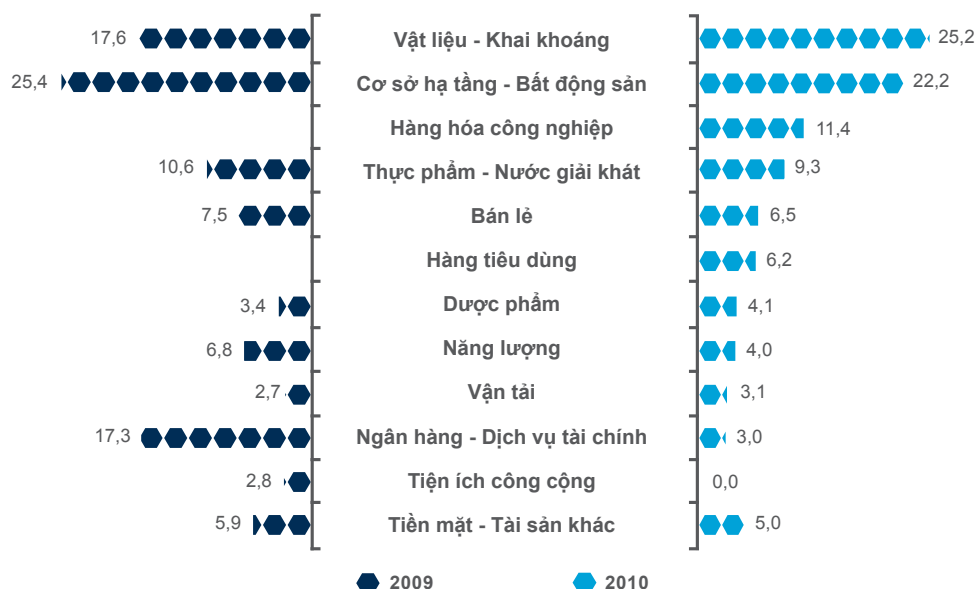


Cơ cấu tài sản của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/12/2010 không có nhiều thay đổi so với ngày 31/12/2009 với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết vẫn giữ vai trò chủ đạo so với cổ phiếu chưa niêm yết, chiếm 91,9% NAV và cổ phiếu chưa niêm yết chiếm 3,1% NAV. Trong cơ cấu cổ phiếu chưa niêm yết, trong năm 2010, có một khoản đầu tư được phân loại lại thành cổ phiếu niêm yết do doanh nghiệp

này tiến hành niêm yết trên HOSE (cổ phiếu SPM). Vì vậy, so với năm 2009 tỷ trọng cổ phiếu chưa niêm yết giảm nhẹ trong khi đó tỷ trọng cổ phiếu niêm yết tăng lên.

Quy mô NAV/công ty giảm từ mức 4,7% vào cuối năm 2009 xuống 3,2% do hoạt động mở rộng danh mục đầu tư nêu trên.

Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành (% NAV)



Trong năm 2010, Quỹ đầu tư VF4 đầu tư vào 2 ngành mới là Hàng hóa công nghiệp và Hàng tiêu dùng chiếm lần lượt 11,4% và 6,2% NAV. Đối với ngành Hàng hóa công nghiệp, Quỹ đầu tư VF4 tập trung vào các doanh nghiệp đã ký kết được nhiều hợp đồng thi công dài hạn giúp đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho năm 2010 và các năm trở về sau. Ngành Hàng tiêu dùng là ngành đầu tư chiến lược mới do đây là ngành có mức tăng trưởng liên tục, ổn định và ít chịu ảnh hưởng từ chu kỳ kinh tế. Ngành Vật liệu - Khai khoáng có tỷ trọng tăng lên từ 17,6% (năm 2009) lên 25,2% do Quỹ đầu tư VF4 đầu tư thêm vào một số phân khúc mới của ngành này như dầu nhờn, nhựa đường, bê tông... và tập trung vào các doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực và có mức định giá hấp dẫn hơn so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Trong năm 2010, Quỹ đầu tư VF4 thanh toán toàn bộ các cổ phiếu thuộc ngành Tiện ích Công cộng do chính sách kiểm soát giá điện của nhà nước và việc các doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay, trong đó một số doanh nghiệp là vay ngoại tệ trong khi mặt bằng lãi suất tăng và tỷ giá ngoại tệ tăng cao ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tăng trưởng lợi nhuận. Bên cạnh đó, Quỹ đầu tư VF4 cũng chủ động giảm mạnh tỷ trọng ngành Ngân hàng - Dịch vụ tài chính từ 17,3% NAV (tại ngày 31/12/2009) xuống còn 3% NAV (tại ngày 31/12/2010) do dự đoán đây là ngành chịu nhiều ảnh hưởng

từ một số chính sách điều hành và quy định của Chính phủ trong năm 2010 như việc yêu cầu hoàn tất việc nâng vốn điều lệ tối thiểu lên 3.000 tỷ đồng, Thông tư số 13/2010/TT-NHNN (sau đó được sửa đổi bổ sung một số điều khoản bởi Thông tư số 19/2010/TT-NHNN) và chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt của Ngân hàng Nhà nước.

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 đến cuối năm 2010 bao gồm 34 khoản đầu tư, tập trung vào 10 nhóm ngành (2009: 20 khoản đầu tư, 9 nhóm ngành), trong đó đầu tư mới vào 18 cổ phiếu và thanh toán hoàn toàn 4 cổ phiếu. 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong NAV, chiếm 74,7% NAV và 83,3% tổng giá trị đầu tư (2009: 64,6% NAV và 70,0% tổng giá trị đầu tư) bao gồm:

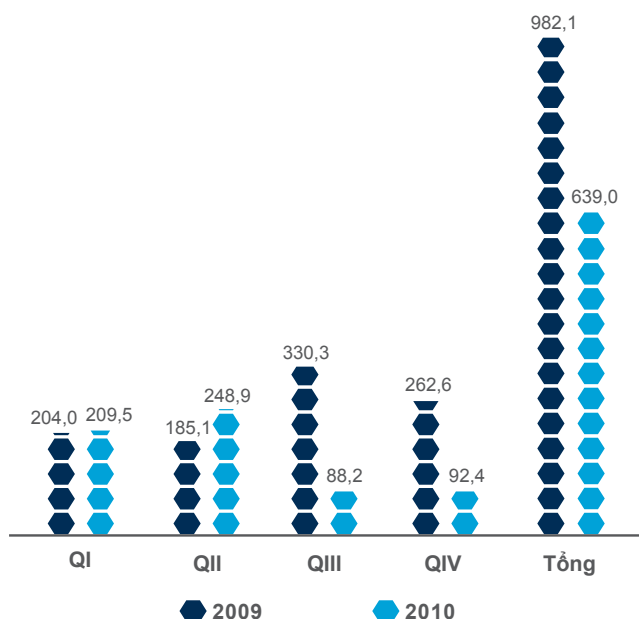
- Vật liệu – Khai khoáng (25,2%),
- Cơ sở hạ tầng – Bất động sản (22,2%),
- Hàng hóa Công nghiệp (11,4%)
- Thực phẩm & Nước giải khát (9,3%),
- Bán lẻ (6,5%).

Trong 5 ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất, trong năm 2010, có sự xuất hiện mới của ngành Hàng hóa Công nghiệp, trong khi đó, ngành Ngân hàng - Dịch vụ tài chính đã không còn được xác định là ngành chiếm tỷ trọng lớn như trong năm 2009.

TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN



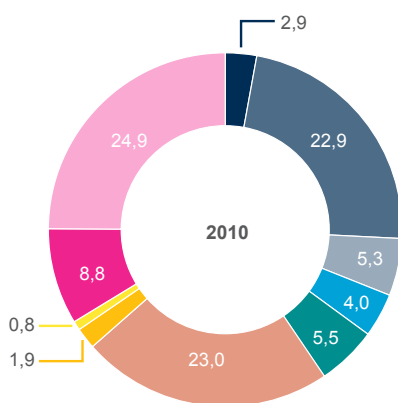
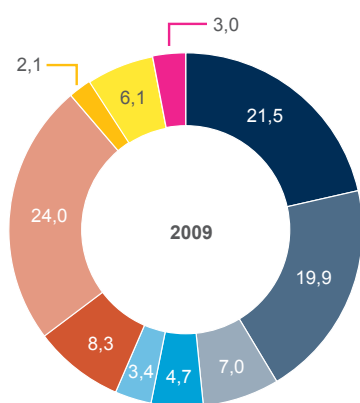
Quy mô giải ngân (tỷ đồng)



Năm 2010, việc giải ngân theo hướng tăng tỷ trọng các cổ phiếu có nhiều tiềm năng tăng trưởng trong năm 2010 và các năm về sau, đồng thời giảm tỷ trọng cổ phiếu các ngành có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực từ các chính sách điều tiết vĩ mô của Chính phủ.

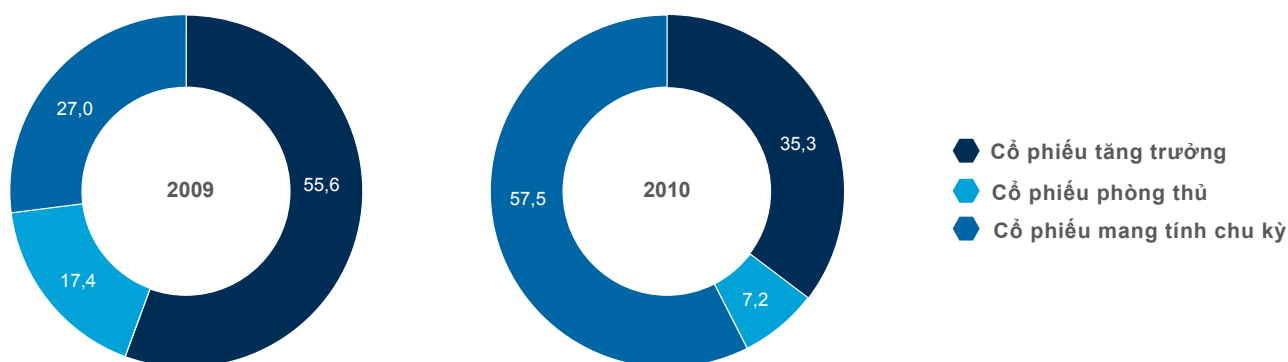
Giải ngân 6 tháng đầu năm 2010 chiếm đến 71,7% tổng giá trị giải ngân trong năm 2010, do đây là giai đoạn Quỹ đầu tư VF4 tập trung vào việc chuyển đổi danh mục đầu tư theo định hướng đề ra cho năm 2010. Trong 6 tháng cuối năm giá trị giải ngân giảm mạnh do Quỹ đầu tư VF4 chủ yếu tập trung vào việc mua bán tại các vùng giá khác nhau (trading) và cũng do thị trường chứng khoán 6 tháng cuối năm giảm mạnh về tính thanh khoản.

Cơ cấu giải ngân theo ngành (%)



- Ngân hàng - Dịch vụ tài chính
- Vật liệu - Khai khoáng
- Thực phẩm - Nước giải khát
- Bán lẻ
- Thiết bị ô tô
- Hàng tiêu dùng
- Tiện ích công cộng
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Dược phẩm
- Năng lượng
- Vận tải
- Hàng hóa công nghiệp

Cơ cấu giải ngân theo tính chất cổ phiếu (%)



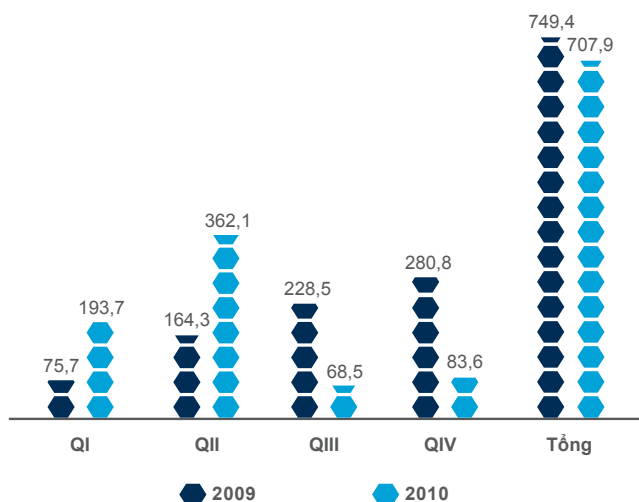
Trong năm 2010, 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng giải ngân cao nhất là Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, Vật liệu – Khai khoáng và Hàng hóa Công nghiệp (so với năm 2009 là Ngân hàng - Dịch vụ tài chính, Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, Vật liệu – Khai khoáng), chiếm 70,8% tổng giá trị giải ngân năm 2010. So với năm 2009, 2 ngành Cơ sở hạ tầng – Bất động sản và Vật liệu – Khai khoáng vẫn trong nhóm 3 ngành có tỷ trọng giải ngân cao nhất, do đây là 2 nhóm ngành chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu cổ phiếu niêm yết trên cả 2 sàn HOSE và HNX và có nhiều doanh nghiệp tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, ngành Ngân hàng - Dịch vụ tài chính được giải ngân rất ít do những khó khăn đến từ các chính sách điều tiết mới của Chính phủ và nguồn cung cổ phiếu ngành này tăng mạnh. Thay vào đó, Quỹ đầu tư VF4 giải ngân vào ngành Hàng hóa công nghiệp do mục tiêu xây dựng danh mục cổ phiếu ngành này như đã trình bày.

Cơ cấu đầu tư theo tính chất cổ phiếu trong năm 2010, tương tự năm 2009, có tỷ trọng đầu tư tập trung vào cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu mang tính chu kỳ theo đà hồi phục và tăng trưởng của kinh tế Việt Nam và thế giới, trong khi đó tỷ trọng giải ngân vào cổ phiếu phòng thủ giảm mạnh.

Cổ phiếu niêm yết vẫn là đối tượng giải ngân chủ đạo trong năm 2010, chiếm 99,3% giá trị đầu tư trong năm (so với năm 2009: 97,7%). Giải ngân vào cổ phiếu chưa niêm yết chỉ chiếm 0,7%, do trong năm 2010 vẫn chưa có nhiều cơ hội đầu tư vào cổ phiếu mới IPO (cổ phiếu mới phát hành lần đầu ra công chúng) và tình hình giao dịch thị trường chưa niêm yết trầm lắng, gần như không có giao dịch ngoại trừ các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết chính thức.

TÌNH HÌNH THANH HOÁN

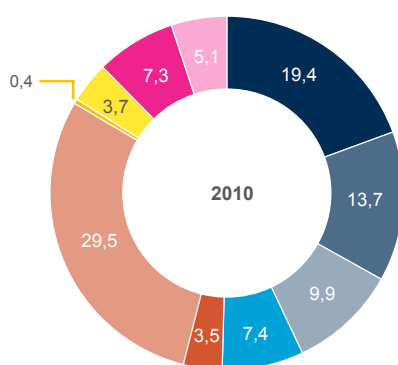
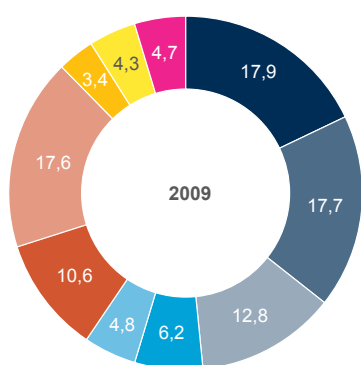
Quy mô thanh toán (tỷ đồng)



Trong năm 2010, do tỷ trọng tiền mặt của Quỹ đầu tư VF4 tại thời điểm đầu năm ở mức thấp 5,9% NAV, hoạt động thanh toán chủ yếu tạo dòng tiền phục vụ cho mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư. Vì thế, tương tự với hoạt động giải ngân, hoạt động thanh toán tập trung chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2010 và chiếm đến 78,5% tổng giá trị thanh toán trong năm.

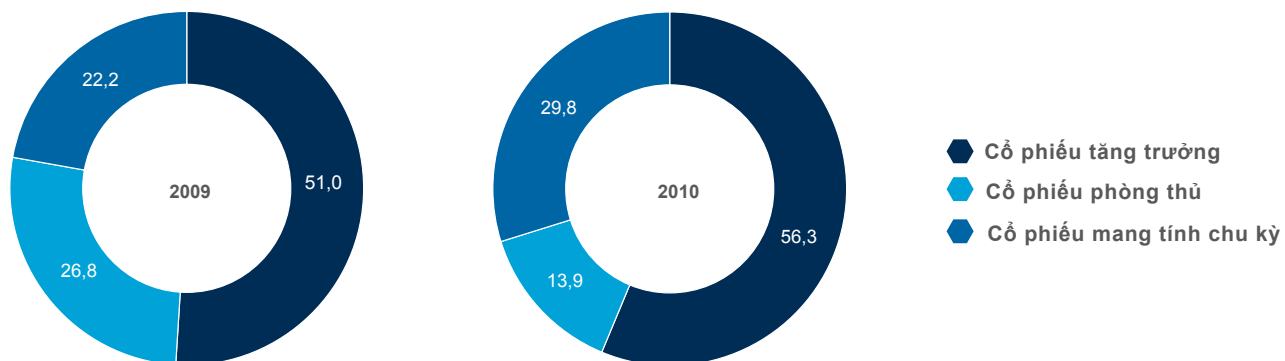
Riêng trong Quý II/2010, giá trị thanh toán tăng mạnh do đây là thời điểm thị trường chứng khoán sôi động nhất trong năm với một đợt tăng trưởng giá khá tốt và thanh khoản cao nhất.

Cơ cấu thanh toán theo ngành (%)



- Ngân hàng - Dịch vụ tài chính
- Vật liệu - Khai khoáng
- Thực phẩm - Nước giải khát
- Bán lẻ
- Thiết bị ô tô
- Tiện ích công cộng
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Dược phẩm
- Năng lượng
- Vận tải
- Hàng hóa công nghiệp

Cơ cấu thanh toán theo tính chất cổ phiếu (%)



Trong năm 2010, Quỹ đầu tư VF4 thanh toán chủ yếu các khoản đầu tư vào ngành Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, Ngân hàng – Dịch vụ tài chính và Vật liệu – Khai khoáng chiếm tổng cộng 62,6% giá trị thanh toán năm 2010. Ngoài trừ ngành Ngân hàng – Dịch vụ tài chính được thanh toán chủ yếu cho mục đích giảm tỷ trọng của ngành này thì 2 ngành còn lại được thanh toán chủ yếu cho mục đích tái cơ cấu danh mục và mua bán.

Năm 2010, việc thanh toán cũng hoàn toàn tập trung vào các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết do thị trường cổ phiếu chưa niêm yết vẫn chưa khởi sắc.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



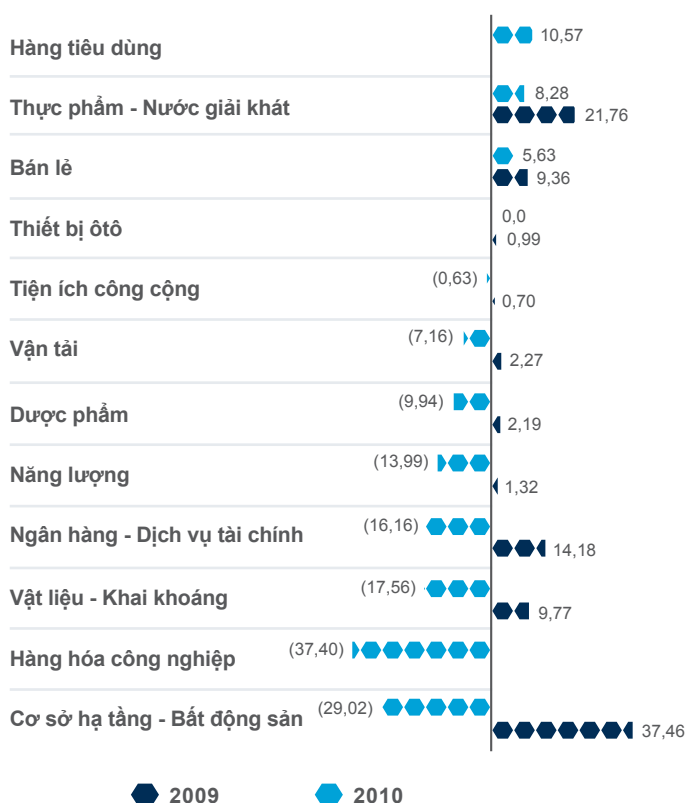
Lợi nhuận ròng

Nội dung (tỷ đồng)	2010	2009	2008	Lũy kế từ khi hoạt động
Lãi/ (lỗ) từ việc bán chứng khoán	33,3	149,5	(71,1)	111,7
Thu nhập khác	1,4			1,4
Chênh lệch giá cổ phiếu chưa thực hiện	(161,4)	184,6	(101,8)	(78,6)
Cổ tức	21,6	15,7	11,2	48,5
Lãi/ (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(105,1)	349,8	(161,7)	83,0
Lãi ngân hàng	2,0	9,9	57,5	69,4
Chi phí	20,1	23,2	14,6	57,9
Lợi nhuận/ (lỗ) ròng	(123,2)	336,5	(118,8)	94,5

Năm 2010, Quỹ đầu tư VF4 ghi nhận mức lỗ tổng cộng 123,2 tỷ đồng sau khi trừ các chi phí. Mức lỗ từ hoạt động đầu tư là 105,1 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản lỗ chưa thực hiện 161,4 tỷ đồng do giảm giá cổ phiếu.

Trong khi đó, lợi nhuận thực hiện trong năm là 33,3 tỷ đồng và cổ tức được nhận là 21,6 tỷ đồng. Lũy kế từ khi hoạt động Quỹ đầu tư VF4 vẫn duy trì mức lợi nhuận ròng 94,5 tỷ đồng.

Cơ cấu lợi nhuận theo ngành (tỷ đồng)



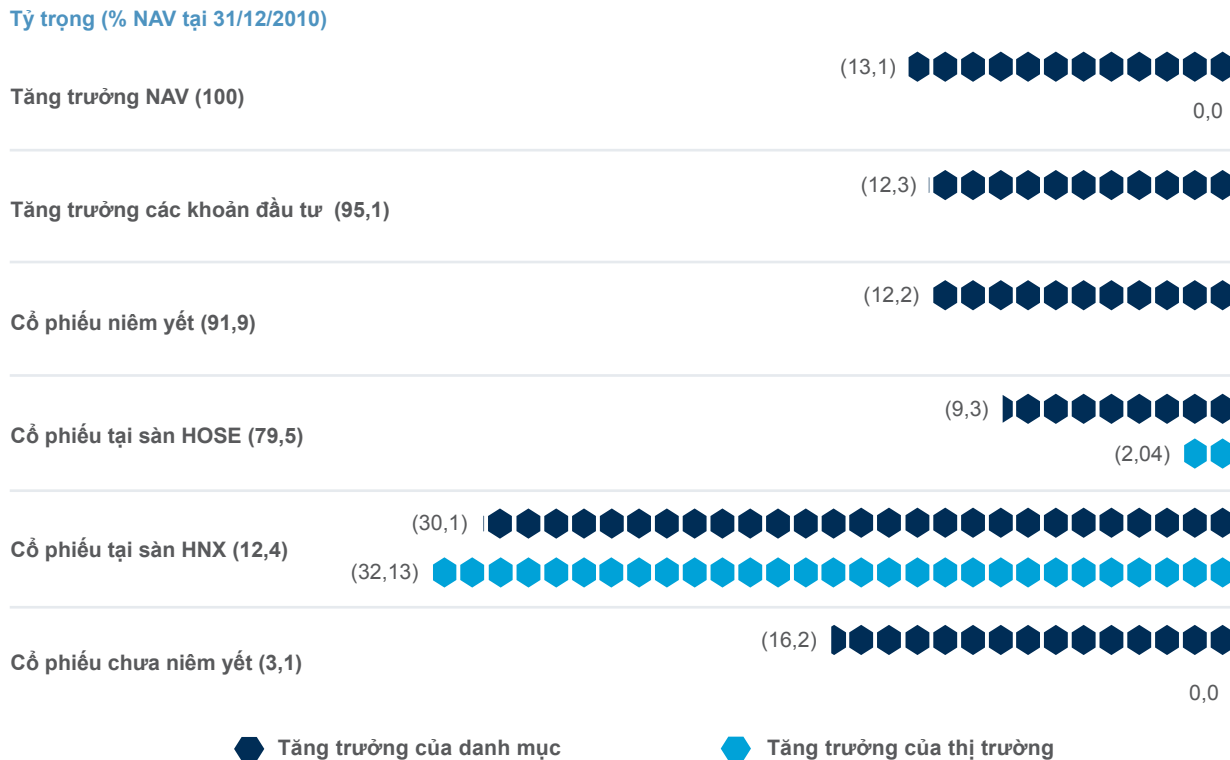
Trong năm 2010, 3 ngành mang lại lợi nhuận cho danh mục đầu tư là Hàng tiêu dùng, Thực phẩm - Nước giải khát và Bán lẻ. Đây là 3 ngành nghề được xem là có tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định và ít chịu biến động của chu kỳ kinh tế hơn các ngành khác. Vì vậy, trong năm 2010 trong khi thị trường chứng khoán sụt giảm, một số cổ phiếu của các ngành này vẫn nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư do ghi nhận lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng so với năm 2009 và dẫn đến sự tăng trưởng về giá cổ phiếu. Tỷ trọng 3 ngành trên chiếm tổng cộng 22% NAV.

Các ngành còn lại đều ghi nhận giảm trong năm, trong đó 3 ngành có mức giảm cao nhất là Cơ sở hạ tầng - Bất động sản, Hàng hóa công nghiệp và Vật Liệu - Khai khoáng chiếm đến 84% tổng mức lỗ trong năm 2010. Đây cũng là 3 ngành xếp vào nhóm mang tính chu kỳ vốn bị ảnh hưởng mạnh bởi các chính sách kinh tế vĩ mô và biến động của nền kinh tế. Vì vậy, trong năm 2010, khi nền kinh tế có nhiều biến động về mặt vĩ mô như mặt bằng lãi suất tăng cao, lạm phát tăng cao, tiền đồng chịu áp lực giảm giá và chính phủ tiến hành các chính sách điều tiết thì 3 ngành trên chịu nhiều ảnh hưởng dẫn đến giá cổ phiếu sụt giảm. Tỷ trọng 3 ngành trên chiếm tổng cộng 58,9% NAV.

Ghi chú: Trong năm 2010, hoạt động đầu tư ghi nhận lỗ, nên đóng góp của ngành ghi nhận lỗ vào danh mục là số âm, đóng góp của ngành ghi nhận lợi nhuận là số dương.

Tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục theo loại tài sản (%)

Tỷ trọng (% NAV tại 31/12/2010)

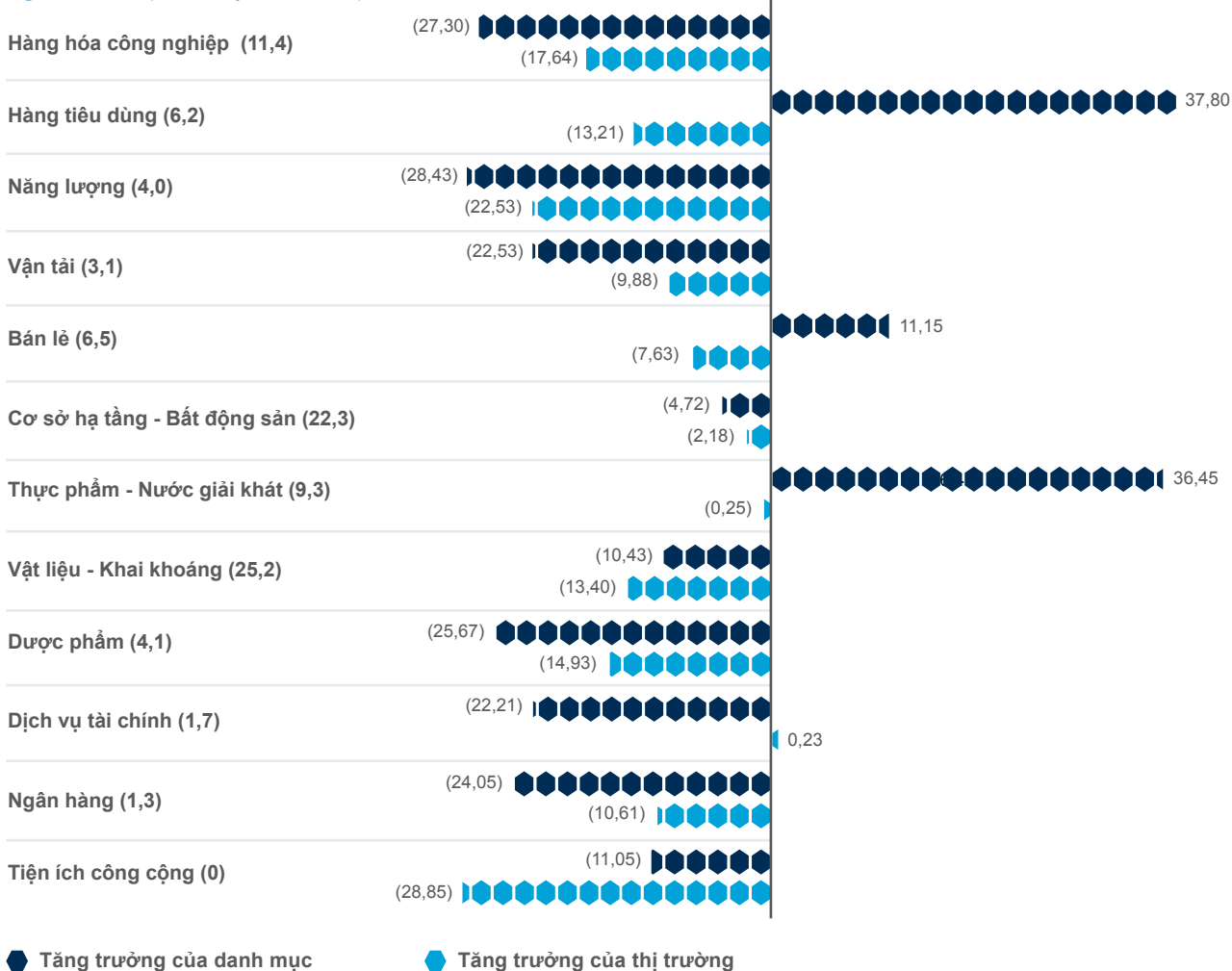


Danh mục đầu tư chiếm 95,1% NAV ghi nhận tỷ lệ giảm 12,3%.

- Cổ phiếu niêm yết sàn HOSE chiếm 79,5% NAV ghi nhận tỷ lệ giảm 9,3% cao hơn mức giảm 2% của VN-Index. Bên cạnh việc một số ngành trong danh mục có mức giảm cao hơn so với thị trường, thì chủ yếu trong năm 2010 chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm thấp 2% do một số cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc, thậm chí trên 100% nên đã nâng đỡ chỉ số VN-Index trong khi đa số các cổ phiếu khác đều tăng trưởng âm. Quỹ đầu tư VF4 không đầu tư vào các cổ phiếu này do tính thanh khoản thấp và định giá ở mức quá cao so với lợi nhuận mang lại. Nếu loại bỏ các cổ phiếu này trong công thức tính chỉ số VN-Index, theo ước tính của chúng tôi, chỉ số này sẽ ghi nhận mức giảm 22% trong năm 2010.
- Cổ phiếu niêm yết sàn HNX chiếm 12,4% NAV giảm 30,1% thấp hơn mức giảm 32,1% của HNX-Index. Tuy nhiên, mức giảm mạnh của cổ phiếu niêm yết sàn HNX cũng ảnh hưởng lớn đến danh mục Quỹ đầu tư VF4 và đóng góp mức giảm tương ứng 4,5% NAV.
- Cổ phiếu chưa niêm yết chiếm 3,1% NAV giảm 16,2% chỉ bao gồm cổ phiếu Sabeco. Trong năm qua, thị trường cổ phiếu chưa niêm yết gần như đóng băng, không có giao dịch nên giá cổ phiếu chưa niêm yết sụt giảm khá mạnh, ngoại trừ các cổ phiếu đã có kế hoạch niêm yết chính thức trong thời gian ngắn.

Tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục theo ngành (%)

Ngành đầu tư (% NAV tại 31/12/2010)



Các ngành trong danh mục đầu tư ghi nhận tỷ suất lợi nhuận dương trong năm là Hàng tiêu dùng, Thực phẩm - Nước giải khát và Bán lẻ.

- Hàng tiêu dùng chiếm 6,2% NAV ghi nhận tỷ suất lợi nhuận tương ứng là 37,9%, trong khi đó, các cổ phiếu cùng ngành ghi nhận mức lỗ 13,2%. Danh mục ngành này của Quỹ đầu tư VF4 chỉ bao gồm cổ phiếu TCM là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành dệt may và trong năm 2010, cổ phiếu này có mức tăng trưởng vượt bậc về giá do doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với năm 2009.
- Thực phẩm - Nước giải khát chiếm 9,3% NAV ghi nhận tỷ suất lợi nhuận 36,5% trong khi thị trường ghi nhận mức lỗ 0,2%. Trong cơ cấu ngành này trong danh mục của

Quỹ đầu tư VF4 thì cổ phiếu VNM chiếm tỷ trọng cao nhất, và trong năm 2010 cổ phiếu VNM ghi nhận tăng trưởng dương do kết quả kinh doanh khả quan và sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận cao 36,5% còn đến từ hoạt động mua giá thấp bán giá cao hơn (trading) của Quỹ đầu tư VF4 trong năm 2010.

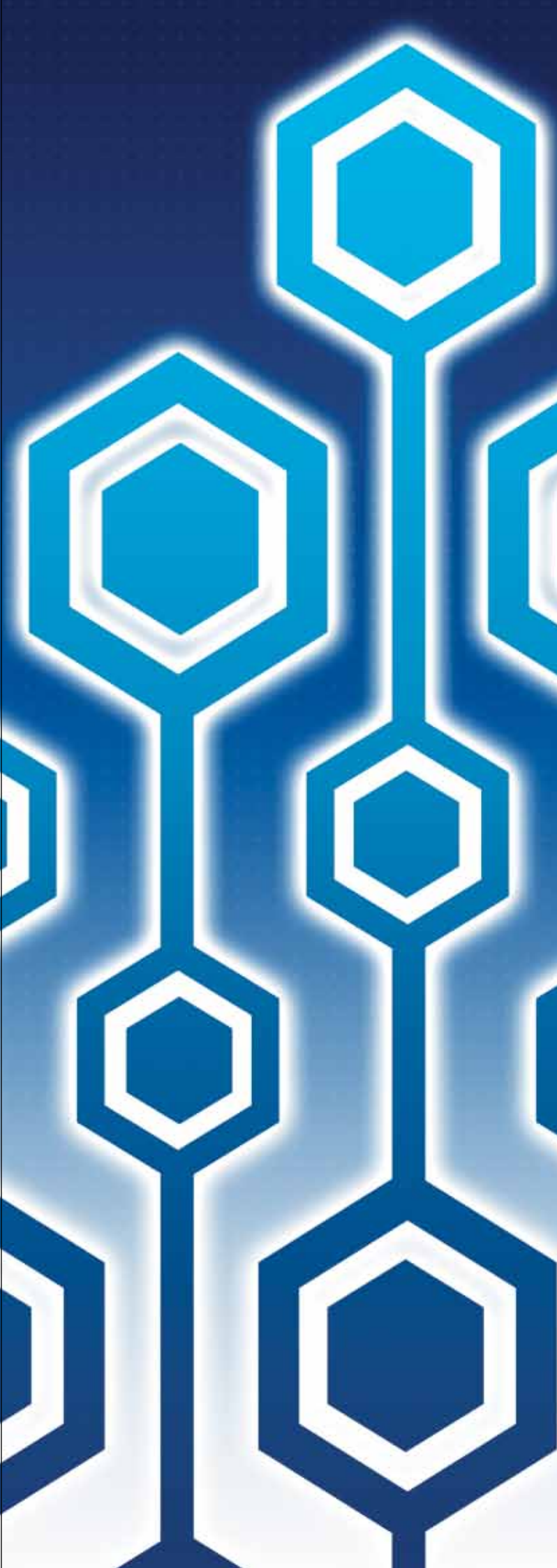
- Bán lẻ chiếm 6,5% NAV và ghi nhận tỷ suất lợi nhuận 11% trong khi thị trường ghi nhận mức lỗ 7,6%. Trong cơ cấu ngành Bán lẻ thì cổ phiếu FPT chiếm tỷ trọng cao nhất và đây là một trong những số ít cổ phiếu có mức tăng trưởng dương của ngành Bán lẻ trong năm 2010. Bên cạnh đó, hoạt động mua/bán (trading) cũng gia tăng thêm một phần lợi nhuận của ngành này trong danh mục.

Các ngành còn lại trong danh mục đều ghi nhận giảm trong năm 2010, trong đó 3 ngành có tỷ lệ giảm cao nhất lần lượt là Năng lượng, Dược phẩm và Hàng hóa công nghiệp.

- Năng lượng chiếm 4% NAV, ghi nhận tỷ lệ giảm 28,4% cao hơn mức 22,5% của thị trường do danh mục của Quỹ đầu tư VF4 chỉ bao gồm cổ phiếu PVD là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành này do đó mức độ phân tán rủi ro ít hơn.
- Dược phẩm chiếm 4,1% NAV, ghi nhận tỷ lệ giảm 25,7% cao hơn mức 14,9% của thị trường do danh mục của Quỹ đầu tư VF4 chỉ bao gồm cổ phiếu SPM là cổ phiếu OTC vừa được niêm yết trong tháng 8/2010. Sau khi niêm yết, do tính thanh khoản kém, giá cổ phiếu SPM giảm nhiều hơn so với các cổ phiếu cùng ngành mặc dù mức định giá khá hấp dẫn với mức P/E 2010 tại 31/12/2010 là 6 lần.
- Hàng hóa công nghiệp chiếm 11,4% NAV, ghi nhận tỷ lệ giảm 27,3% cao hơn mức 17,6% của thị trường, do trong danh mục Quỹ đầu tư VF4 các cổ phiếu thuộc ngành Hàng hóa công nghiệp chủ yếu là các cổ phiếu niêm yết trên sàn HNX. Trong năm 2010, các cổ phiếu niêm yết

trên sàn HNX có mức độ sụt giảm cao hơn nhiều so với các cổ phiếu cùng ngành niêm yết trên sàn HOSE.

- Mặc dù các cổ phiếu thuộc các ngành trên ghi nhận mức giảm cao trong năm 2010, các cổ phiếu thuộc các ngành này đều có tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong năm. Chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp vẫn tiếp tục có kết quả kinh doanh tốt trong năm 2011 và cùng với việc các cổ phiếu đều đang được định giá ở mức thấp sẽ tạo ra tăng trưởng tích cực cho giá cổ phiếu trong năm 2011.
- Bên cạnh đó, 2 ngành trong danh mục có mức giảm ít hơn thị trường là Tiện ích Công cộng và Vật liệu - Khai Khoáng. Đối với ngành Tiện ích Công cộng, Quỹ đầu tư VF4 đã chủ động thanh toán toàn bộ cổ phiếu ngành này từ đầu năm với mức giá khá tốt, do đó, hạn chế mức giảm còn 11,1% so với mức 28,9% của thị trường. Ngành Vật liệu - Khai khoáng chiếm 25,2% NAV, ghi nhận mức giảm 10,3% thấp hơn mức 13,4% của thị trường do một số cổ phiếu thuộc các phân ngành như Cao su, Dầu nhờn - Nhựa đường, Phân bón vẫn ghi nhận tăng trưởng trong năm.



DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐIỂN HÌNH



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

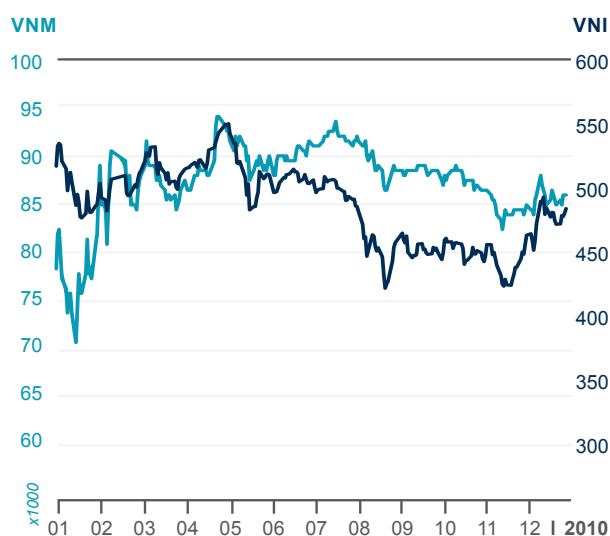
- Vinamilk là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến sữa và các sản phẩm dinh dưỡng với hơn 150.000 điểm bán hàng trên toàn quốc. Với 5 dòng sản phẩm chính là Nhóm Sữa Bột và Bột Dinh Dưỡng; Nhóm Sữa Đặc; Nhóm Sữa Tươi; Nhóm Sữa Chua, kem và phô mai; và nhóm nước ép, sữa đậu nành, Vinamilk có ưu thế vượt trội các đối thủ trong ngành về quy mô và sản lượng.
- Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu là Nhóm Sữa Nước, ước khoảng 35%; Nhóm Sữa Đặc ước khoảng 25%; Nhóm Sữa Bột khoảng 20% và Nhóm Sữa Chua chiếm khoảng 18%.
- Là doanh nghiệp tuân thủ tốt các yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm.

TRIỂN VỌNG

- Mức tăng trưởng doanh thu trung bình trong 2 năm vừa qua 2008 – 2009 là trên 26%, ước tính tăng trưởng doanh thu năm 2010 có thể đạt trên 30%. Trong tương lai, với tiềm năng từ nhu cầu người tiêu dùng (gần 90 triệu dân), vị thế của Vinamilk cũng như các chiến lược về sản phẩm và các chuẩn mực về vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm được chứng minh trên thị trường tiêu dùng trong nhiều năm qua, thêm vào một tiềm lực tài chính mạnh và chiến lược tiếp thị táo bạo, sự tăng trưởng của Vinamilk được kỳ vọng là nhanh và bền vững trong tương lai.
- Vinamilk là một thương hiệu được tin tưởng sử dụng trong 34 năm qua, do đó thúc đẩy Vinamilk tập trung mạnh vào hoạt động chính cho mục đích củng cố và phát triển thương hiệu ngày một vững mạnh tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

Chỉ tiêu	2010 (*)	2009
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	30.208,81	26.344,89
Doanh thu (tỷ đồng)	14.171,06	10.613,77
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.372,95	2.376,06
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	23,80	22,40
ROE (%)	45,30	42,70
Tăng EPS (%)	42,00	90,10
P/E (x)	8,96	11,09
P/B (x)	3,58	4,08
Tỷ suất cổ tức (%)	3,49	4,00

(*) Ước tính của VFM



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu VNM so với VNI năm 2010



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

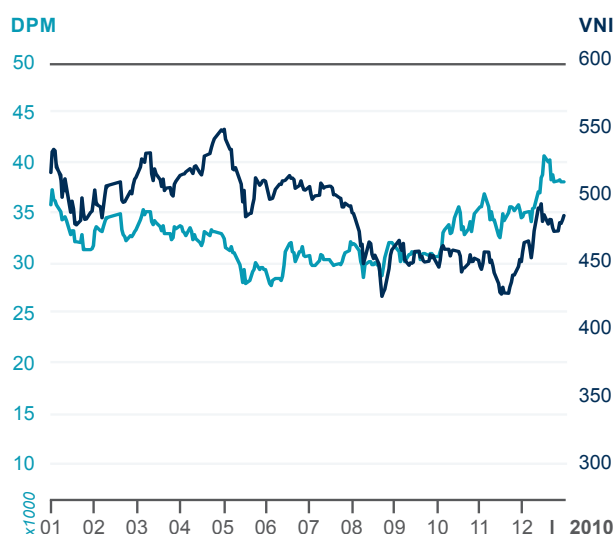
- Là doanh nghiệp đầu tiên ở Việt Nam áp dụng công nghệ sản xuất phân đạm (urê) từ khí đồng hành với quy trình khép kín, công nghệ hiện đại từ Châu Âu.
- Là doanh nghiệp hàng đầu trong sản xuất phân đạm với công suất 740.000 tấn/năm. Công ty cung ứng 80% sản lượng sản xuất trong nước và chiếm hơn 40% thị phần phân urê của cả nước.
- Năm 2010, doanh thu ước đạt khoảng 6.400 tỷ, trong khi lợi nhuận sau thuế được kỳ vọng có mức tăng trưởng khoảng 23% so với năm 2009, lên mức 1.650 tỷ.

TRIỂN VỌNG

- Dự án nhà máy Đạm Phú Mỹ mở rộng để tăng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thiếu hụt urê trên thị trường, tăng sản lượng cung cấp từ 740.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm với thời gian hoạt động dự kiến là năm 2011.
- Ngoài vai trò là nhà sản xuất, DPM đang tăng cường vai trò là một trong những công ty dẫn đầu trong ngành phân bón qua chiến lược phát triển mảng nhập khẩu phân urê từ thị trường nước ngoài, tạo thương hiệu riêng cho DPM cũng như tăng cường thị phần, vai trò của công ty trên thị trường nội địa, hướng tới việc chiếm lĩnh khoảng 60% thị phần toàn quốc vào năm 2015.
- Mục tiêu chiến lược của DPM là cung cấp cho thị trường trong nước nguồn phân bón ổn định có chất lượng cao. Ngoài urê là sản phẩm chính, DPM sẽ đẩy mạnh kinh doanh hóa chất với mục tiêu 20-30% thị trường hóa chất dầu khí và 7-10% thị trường hóa chất nông nghiệp.

Chỉ tiêu	2010 (*)	2009
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	14.440,00	11.996,60
Doanh thu (tỷ đồng)	6.400,00	6.630,06
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.649,77	1.343,34
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	25,76	20,26
ROE (%)	28,00	26,40
Tăng EPS (%)	22,81	(3,03)
P/E (x)	8,75	8,93
P/B (x)	2,26	2,17
Tỷ suất cổ tức (%)	3,42	6,33

(*) Ước tính của VFM



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu DPM so với VNI năm 2010



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

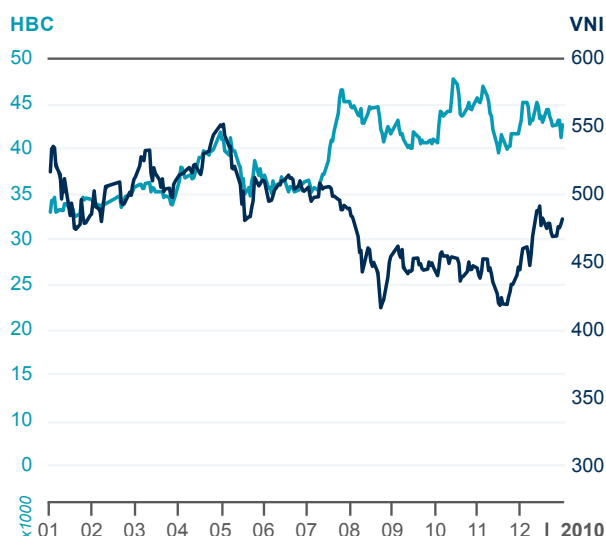
- Hòa Bình một trong những công ty xây dựng uy tín nhất hiện nay về lĩnh vực xây dựng dân dụng nhà cao tầng.
- Trước khi trở thành công ty đại chúng, Hòa Bình là một công ty tư nhân nhỏ, đã xây dựng thương hiệu của mình bằng tính chuyên nghiệp và tầm nhìn của đội ngũ lãnh đạo giỏi.
- Hòa Bình trở thành đơn vị xây dựng hàng đầu Việt Nam với kinh nghiệm, uy tín và chất lượng thông qua các công trình mà công ty tham gia như: Kumho Asiana Plaza, Keangnam Plaza, Kenton, Crescent, Vincom, Sunrise city, Times Square, the Manor và Etown...
- Năm 2009, công ty đã vượt qua những khó khăn và ảnh hưởng từ suy thoái trong năm 2008, với lợi nhuận sau thuế và doanh số vượt kế hoạch đề ra trong năm 2009 lần lượt là 31% và 17%.
- Năm 2010, Hòa Bình kỳ vọng bắt đầu giai đoạn tăng trưởng mạnh khi nền kinh tế đã hồi phục, công ty chủ động lựa chọn những hợp đồng có biên lợi nhuận tốt.

TRIỂN VỌNG

- Công ty phát triển và tập trung mảng kinh doanh chính là xây dựng với những hợp đồng giá trị lớn, biên lợi nhuận tốt như dự án Le Meridien Saigon, dự án Laguna Hotel Huế. Giá trị hợp đồng đã ký lũy kế tính đến cuối năm 2010 là 5.748 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện năm 2010 ước đạt 2.649 tỷ đồng, kế hoạch thực hiện trong năm 2011 là 2.477 tỷ đồng và trong năm 2012 là 622 tỷ đồng.
- Công ty cũng dự kiến sẽ khởi động lại mảng kinh doanh bất động sản qua quỹ đất hiện có của mình với dự án căn hộ Bình An, Quận 8, dự án căn hộ City View, Quận 2, Tp. HCM.

Chỉ tiêu	2010 (*)	2009
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	675,42	512,55
Doanh thu (tỷ đồng)	1.780,00	1.763,46
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	128,00	49,18
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	7,19	2,79
ROE (%)	19,71	8,81
Tăng EPS (%)	149,16	510,54
P/E (x)	5,28	10,61
P/B (x)	1,03	0,88
Tỷ suất cổ tức (%)	3,57	3,54

(*): Ước tính của VFM



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu HBC so với VNI năm 2010



Công ty CP Khoan & Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD)

Công ty đầu ngành trong lĩnh vực mũi nhọn của cả nước



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

- Một trong những doanh nghiệp hàng đầu về dịch vụ khoan và cho thuê giàn khoan tại Việt Nam với thị phần dịch vụ khoan và các dịch vụ đi kèm chiếm lần lượt khoảng 50% (tăng 40% sau 3 năm) và trên 80% tại Việt Nam.
- Với việc công ty đưa vào khai thác trọn năm hai giàn khoan PVD 2 và PVD 3 cùng với 3 giàn thuê mới đi vào hoạt động đã đánh dấu sự lớn mạnh không ngừng của PVD trong năm 2010. Tuy giá cho thuê giàn khoan vẫn ở mức thấp so với trước khủng hoảng nhưng doanh thu năm 2010 vẫn có được mức tăng trưởng trên 50%.
- Chủ động phát triển theo chiều sâu các dịch vụ chuyên ngành liên quan đến khoan, với mục tiêu trở thành nhà cung cấp dịch vụ trọn gói và có tầm cỡ trong khu vực.

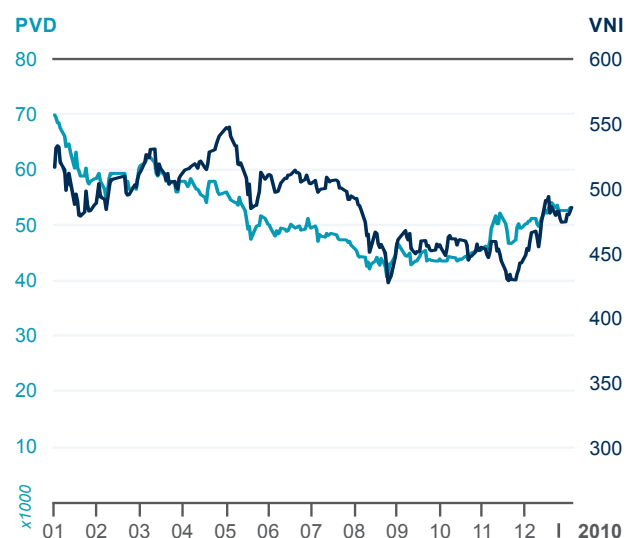


TRIỂN VỌNG

- Mục tiêu và định hướng lâu dài của PVD là trở thành nhà cung cấp hàng đầu về dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan. Cũng trong định hướng này, PVD đã tiến hành đầu tư giàn TAD (nửa nổi nửa chìm) để phục vụ cho thị trường khoan nước sâu, một thị trường đầy tiềm năng, chiếm 40% lượng thăm dò của thế giới. Hợp đồng cho thuê giàn TAD (5 năm) đã được ký kết với Biển Đông POC bắt đầu từ QIV/2011.
- Ngoài ra, đến năm 2015, Việt Nam sẽ có khoảng 900 giếng dầu khí được khai thác trên đất liền và thềm lục địa, với tốc độ tăng trưởng 50 giếng khoan mới/năm. Với lợi thế là một công ty thành viên của PetroVietnam, cộng với việc tất cả các hợp đồng khoan đều phải được ký kết với PetroVietnam, tiềm năng tăng trưởng của PVD là rất lớn với mục tiêu thăm dò và khai thác giếng khoan do Việt Nam đặt ra.

Chỉ tiêu	2010 (*)	2009
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	11.130,00	14.175,00
Doanh thu (tỷ đồng)	6.500,00	4.096,78
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	945,00	814,61
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	14,54	19,90
ROE (%)	21,69	19,30
Tăng EPS (%)	(27,20)	(12,70)
P/E (x)	11,77	10,95
P/B (x)	5,54	3,36
Tỷ suất cổ tức (%)	5,66	4,88

(*) Ước tính của VFM



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu PVD so với VNI năm 2010



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

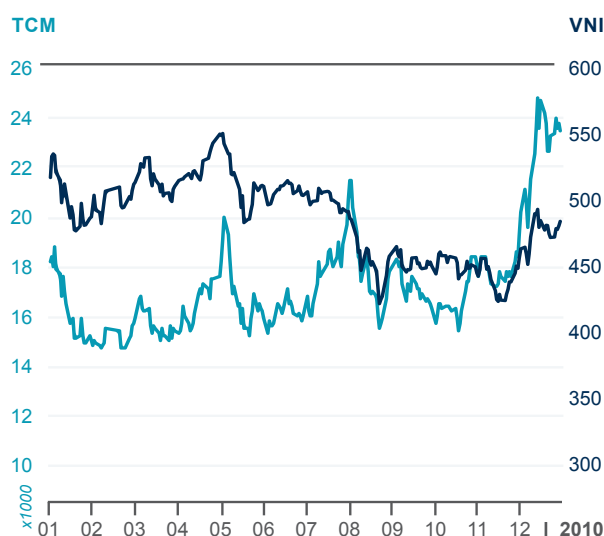
- Là một trong 10 doanh nghiệp dệt may lâu năm và có uy tín trên thị trường xuất khẩu với hơn 70% doanh số đến từ các thị trường nước ngoài như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản và 30% còn lại đến từ thị trường trong nước. Các thương hiệu khá nổi tiếng của TCM như: TCM, GenX, F.O.C, ...
- TCM cũng là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng quy trình sản xuất hàng dệt may khép kín, giúp tăng giá trị gia tăng thành phẩm. Chiến lược của công ty trong thời gian tới là tập trung vào lĩnh vực kinh doanh may mặc truyền thống và khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có (khoảng 54,9ha).
- Năm 2010, công ty đưa thêm một nhà máy sợi đi vào hoạt động, không những giúp đáp ứng đủ nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất mà còn có thể xuất khẩu. Việc xuất khẩu sợi dự kiến đóng góp 20-30% tổng doanh thu xuất khẩu và góp phần tăng 59,84% tổng doanh thu, 260,98% lợi nhuận năm 2010. Tỷ suất lợi nhuận ròng trong năm 2010 cũng có sự cải thiện đáng kể, tăng hơn 2 lần lên 9,26% so với mức 4,3% của năm 2009.

TRIỂN VỌNG

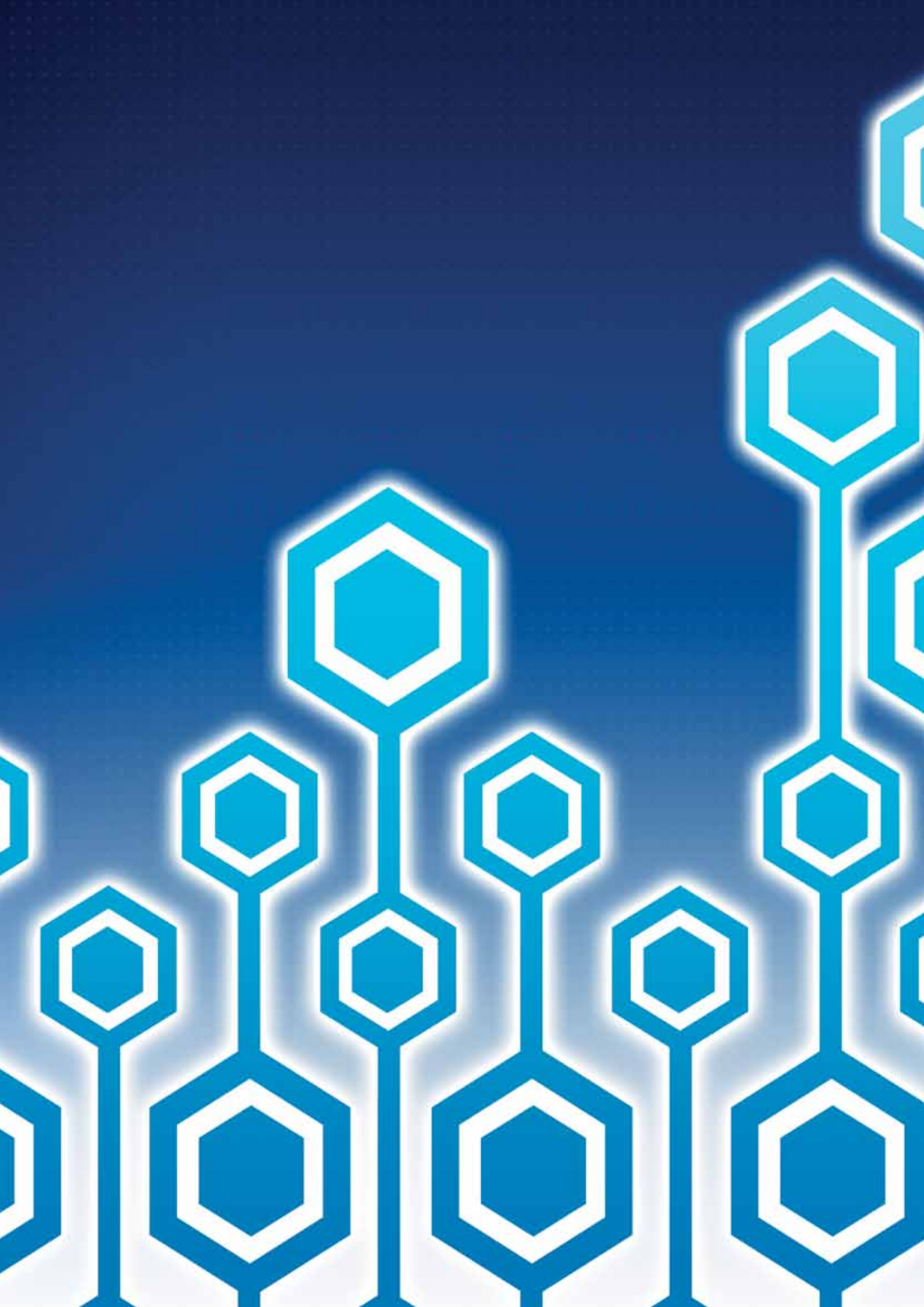
- Dệt may là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, với tiềm năng về cơ cấu dân số trẻ, giá thành cạnh tranh, kỳ vọng tăng trưởng ngành sẽ tiếp tục duy trì ở mức trên 15%/năm trong thời gian tới. Riêng TCM đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu hằng năm 25-30%.
- Thông qua đối tác chiến lược là E-land Group (Tập đoàn bán lẻ thời trang nữ hàng đầu châu Á), từ năm 2011, TCM đang từng bước mở rộng sang các thị trường mới như Trung Quốc, Hàn Quốc cũng như tìm kiếm thêm các đối tác trong nước để chia sẻ đơn hàng.
- Bên cạnh đó, với quỹ đất hiện có, TCM dự kiến sẽ tìm đối tác hợp tác xây dựng khu dân cư, khu phức hợp. Khi dự án triển khai kỳ vọng sẽ mang lại nguồn thu khá cao cho TCM trong thời gian tới.

Chỉ tiêu	2010 (*)	2009
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	1.074,00	764,51
Doanh thu (tỷ đồng)	1.800,00	1.126,09
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	166,77	48,40
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	9,26	4,30
ROE (%)	30,82	11,28
Tăng EPS (%)	68,68	1.094,80
P/E (x)	6,35	10,70
P/B (x)	1,92	2,00
Tỷ suất cổ tức (%)	25,00	15,00

(*): Ước tính của VFM



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu TCM so với VNI năm 2010





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Vai trò của Ban Đại diện Quỹ trong việc định hướng các hoạt động của Quỹ càng nhiều thử thách trong giai đoạn nền kinh tế Việt Nam nói chung còn gặp nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán nói riêng đã trải qua nhiều thăng trầm. Để mang lại hiệu quả tối ưu nhất, việc định hướng đầu tư cũng như các quyết định thanh toán/giải ngân của các Quỹ do Công ty VFM quản lý trong từng giai đoạn thị trường này càng đòi hỏi sự nhạy bén, linh động và nhiều kinh nghiệm hơn lúc nào hết.

Nhận được sự tín nhiệm của việc ứng cử bầu chọn từ nhà đầu tư của Quỹ đầu tư VF4, các thành viên Ban Đại diện của Quỹ càng thêm quyết tâm kề vai sát cánh cùng Ban Điều hành Quỹ định hướng các hoạt động đầu tư một cách kỷ lưỡng nhằm đảm bảo được sự tăng trưởng ổn định và tối ưu nhất cho nhà đầu tư.

Cơ cấu Ban Đại diện

Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 trong Đại hội Thường niên 2009 đã bầu chọn hai thành viên là ông Trần Thiên Hà, Tổng Giám Đốc công ty CP Chứng Khoán An Phát và bà Đỗ Thị Đức Minh thay cho ông Trần Đắc Tài, Chủ tịch Ban Đại diện và bà Nguyễn Minh Châu, Phó Chủ tịch xin miễn nhiệm vì điều kiện công tác xa và lý do cá nhân. Hai thành viên mới, với bề dày kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Đầu tư chứng khoán... góp phần tăng cường sức mạnh cho Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 trong nhiệm kỳ hoạt động này.



Ông Đặng Thái Nguyên
Chủ tịch



Bà Đỗ Thị Đức Minh
Phó Chủ tịch



Bà Đỗ Thị Đức Minh

- Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng từ Học viện Ngân hàng (2003).
- Phó Trưởng phòng Đầu tư và Quan hệ Định chế tài chính của Ngân hàng Thương mại CP Xăng Dầu Petrolimex từ 2008 đến nay.
- Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và đầu tư tại các định chế tài chính lớn như Văn phòng Đại diện công ty Quản lý quỹ Hải Phòng (IFM) tại Việt Nam, với tư cách là Biệt phái viên của Ngân hàng nhà nước (2007), Vụ Chiến lược phát triển Ngân hàng Nhà nước VN (2004-2008), Viện Nghiên cứu Khoa học ngân hàng, Học Viện Ngân hàng (1999-2004)...
- Được nhận được bằng khen từ Thống đốc Ngân hàng Nhà nước năm 2008 và các danh hiệu khác như Lao động giỏi, chiến sĩ thi đua...
- Phó Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 từ tháng 3/2010.



Ông Lê Trung Thành
Thành viên





Ông Trần Thiên Hà
Phó Chủ tịch

Ông Trần Thiên Hà

- Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh trường Đại học California Miramar, Hoa Kỳ (2009).
- Tổng Giám Đốc công ty CP Chứng khoán An Phát từ năm 2007 đến nay.
- Tổng Giám Đốc công ty Chứng khoán Gia Anh năm 2007.
- Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, Đầu tư và Chứng khoán tại các công ty như công ty Chứng khoán Đầu tư CN Tp.HCM (2000-2001), công ty Chứng khoán Ngân hàng Nông Nghiệp (2001-2006)....
- Phó Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 từ tháng 3/2010.



Ông Huỳnh Văn Thôn
Thành viên



Ông Lê Hoàng Anh
Thành viên



Trong năm 2010, Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 đã tổ chức bốn phiên họp định kỳ, trong đó thông qua các nội dung quan trọng trong công tác định hướng và giám sát các hoạt động của quỹ.

Sau Đại hội Thường Niên 2009 vào tháng 3/2010, Quỹ đầu tư VF4 đã tổ chức phiên họp Ban Đại diện đầu tiên vào ngày 13/05/2010 để tổng kết kỳ hoạt động Quý I/2010 cùng với đại diện ngân hàng giám sát HSBC. Trong lần họp này, Ban Đại diện đã thông qua các báo cáo tình hình hoạt động Quỹ đầu tư VF4 trong Quý I/2010, tháng 4/2010 và kế hoạch hoạt động Quý II/2010 của Quỹ đầu tư VF4. Các thành viên trong Ban Đại diện đánh giá cao nỗ lực về sự năng động và linh hoạt của Ban điều hành trong việc chuyển đổi một số cổ phiếu blue-chips sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa (midcap) theo từng giai đoạn thị trường và đã tạo được lợi nhuận tốt. Cụ thể là NAV/ccq tại ngày 31/03/2010 đạt 11.875VND/ccq, tăng 1,4% kể từ đầu năm. Lũy kế từ khi hoạt động NAV của Quỹ tăng trưởng 28,8% trong khi VN-Index và HNX-Index giảm 26,4% và 30,9% trong cùng kỳ. Tính đến ngày 30/04/2010, NAV/chứng chỉ quỹ đạt 12.829VND/ccq, tăng trưởng 9,7% so với đầu năm và cao hơn mức tăng của VN-Index trong cùng kỳ (9,6%).



Họp Ban Đại Diện Quỹ ngày 13/07/2010

Ngoài ra, các thành viên còn phân tích, nghiên cứu về cơ cấu tỷ lệ tiền mặt cũng như đề xuất nên tiếp tục duy trì tỷ lệ này trong điều kiện thị trường chưa có nhiều yếu tố tích cực tác động. Đề xuất từ phía Ngân hàng giám sát HSBC trong việc sử dụng giá trung bình cho các chứng khoán niêm yết UPCOM cũng được thông qua trong lần họp này.



Họp Ban Đại Diện Quỹ ngày 13/05/2010

Kỳ họp ngày 13/07/2010, Ban Điều hành Quỹ đã tổ chức buổi thảo luận về tình hình kinh tế thế giới, Việt Nam với thành phần tham dự là toàn thể các thành viên Ban Đại diện các Quỹ cùng trao đổi với Tiến sĩ Trần Hoàng Ngân, thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia.



Buổi thảo luận với Tiến sĩ Trần Hoàng Ngân ngày 13/07/2010

Buổi thảo luận xoay quanh việc định hướng, nhận định về tình hình kinh tế thế giới, Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới. Hoạt động này sẽ được tiếp tục duy trì nhằm hỗ trợ cho việc đánh giá thị trường để đưa ra định hướng đầu tư hợp lý.

Các báo cáo tình hình hoạt động Quỹ đầu tư VF4 Quý II/2010 và kế hoạch hoạt động Quỹ III/2010 của Quỹ đầu tư VF4 đã được các thành viên trong Ban Đại diện đồng thuận thông qua. Ngoài ra, căn cứ vào bảng chào giá từ các công ty kiểm toán lớn, đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán KPMG cho Quỹ đầu tư VF4 trong năm 2010 cũng đã được chấp thuận dựa trên các tiêu chí về phí hợp lý, tính liên tục và khả năng đáp ứng theo đúng thời hạn thực hiện các báo cáo Quỹ.

Vào ngày 21/10/2010, tại Hà Nội, Quỹ đầu tư VF4 một lần nữa tổ chức phiên họp định kỳ kết hợp với buổi thảo luận chung về bức tranh kinh tế với khách mời vinh dự là Tiến sĩ Võ Trí Thành, Phó Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung Ương.

Tại buổi thảo luận này, các thành viên Ban Đại diện các quỹ từ các tổ chức định chế tài chính, đầu tư lớn như ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm... đã được Tiến sĩ Thành cung cấp và bổ sung được nhiều thông tin quan trọng hỗ trợ cho việc định hướng hoạt động của Quỹ trong thời gian tới được hiệu quả hơn.



Buổi thảo luận với Tiến sĩ Võ Trí Thành ngày 21/10/2010

Trong điều kiện thị trường chứng khoán chưa hội tụ đủ các yếu tố lạc quan từ thông tin vĩ mô hỗ trợ việc tăng trưởng tốt, các thành viên trong Ban Đại diện đã chuyên tâm đóng góp nhiều ý kiến và đề xuất mục tiêu của quỹ trong thời gian tới là ổn định, an toàn và chờ đợi cơ hội thị trường. Ngoài ra, Ban Đại diện còn đề nghị Ban Điều hành Quỹ cần nghiên cứu và cập nhật thông tin về các cơ hội đầu tư, lựa chọn cổ phiếu tốt, sẵn sàng các bước đệm để khi thị trường biến chuyển tăng, thì Quỹ mới có được những bước đi trước so với thị trường. Những quyết định thanh toán/giải ngân, cũng như việc lựa chọn thời điểm tối ưu nhất để mang lại những hiệu quả đầu tư cao chính là những điều luôn làm các thành viên trong Ban Đại diện Quỹ trăn trở.

Trong kỳ họp này, các kế hoạch đề xuất về chi phí và chương trình thực hiện Báo cáo Thường niên và Đại hội Nhà đầu tư Thường niên cũng đã được Ban Đại diện thống nhất thông qua.



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Tầm nhìn

Là Công ty Quản lý Quỹ hàng đầu Việt Nam với tổng giá trị tài sản quản lý lớn nhất, mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Sứ mệnh

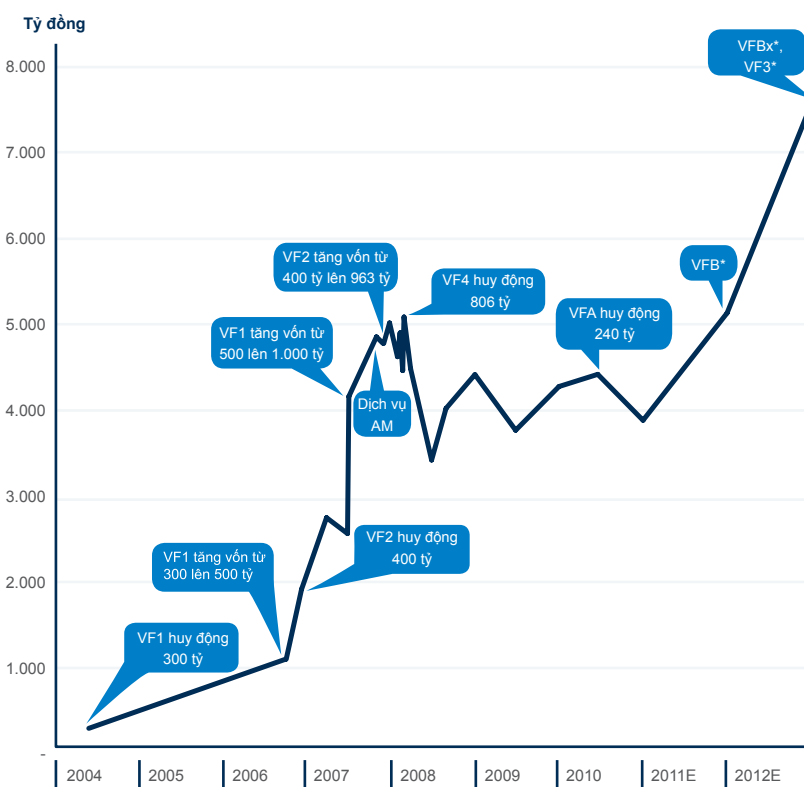
Chúng tôi không ngừng nâng cao giá trị đầu tư thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu, đầu tư và giao dịch hiệu quả. Ngoài ra, chúng tôi thiết lập và luôn gìn giữ môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, minh bạch dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm và tôn trọng văn hóa kinh doanh nhằm hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và hiệu quả nhất cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Phương châm hoạt động

Phương châm hoạt động của chúng tôi là quản trị rủi ro, hướng đến sự phát triển lâu dài và ổn định. Công ty VFM luôn lựa chọn và phát triển danh mục đầu tư hiệu quả với độ rủi ro thấp nhất cho nhà đầu tư. Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, công ty luôn đề ra chiến lược đầu tư rõ ràng và kiên định triển khai những chiến lược này hiệu quả nhất. Ngoài ra, chúng tôi xem việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng và các đối tác trong đầu tư là phương thức giám sát hoạt động công ty và gia tăng giá trị đầu tư hiệu quả nhất.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY VFM

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) là công ty quản lý quỹ trong nước hoạt động đầu tiên tại Việt Nam. Công ty VFM đi đầu trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính đa dạng và hiệu quả cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Được thành lập từ năm 2003, sau 7 năm hoạt động, đến nay chúng tôi đang quản lý 3 quỹ công chúng dạng đóng niêm yết tại Sở GDCK Tp. HCM và một quỹ thành viên với tổng số vốn quản lý ban đầu từ 300 tỷ đồng đã tăng lên đỉnh điểm là hơn **5.000 tỷ đồng**. Công ty có mạng lưới kết nối với hơn **15.000** nhà đầu tư bao gồm các cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước thông qua các quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư.



Biểu đồ tăng trưởng tổng tài sản quản lý

(gồm số vốn huy động và tăng trưởng NAV của các quỹ và dịch vụ qua từng năm).

(*) Các quỹ dự kiến huy động.

Là một tổ chức tài chính tập hợp các nhà đầu tư nhỏ lẻ, đầu tư một cách tối ưu và chuyên nghiệp nhất vào thị trường chứng khoán, hoạt động của công ty quản lý quỹ VFM được xem là thước đo chuẩn cho các hoạt động đầu tư nói chung và góp phần tạo sự ổn định cho TTCK. Đối với nhà đầu tư, tài sản của các quỹ mà chúng tôi đang quản lý đều được báo cáo và định giá (giá trị NAV) dưới sự giám sát chặt chẽ và minh bạch bởi ngân hàng giám sát, Sở Giao dịch Tp.HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công ty kiểm toán. Từ đó, chúng tôi cam kết mang lại giá trị tăng trưởng ổn định song song với quản trị rủi ro hiệu quả thông qua hai tiêu chí như sau:

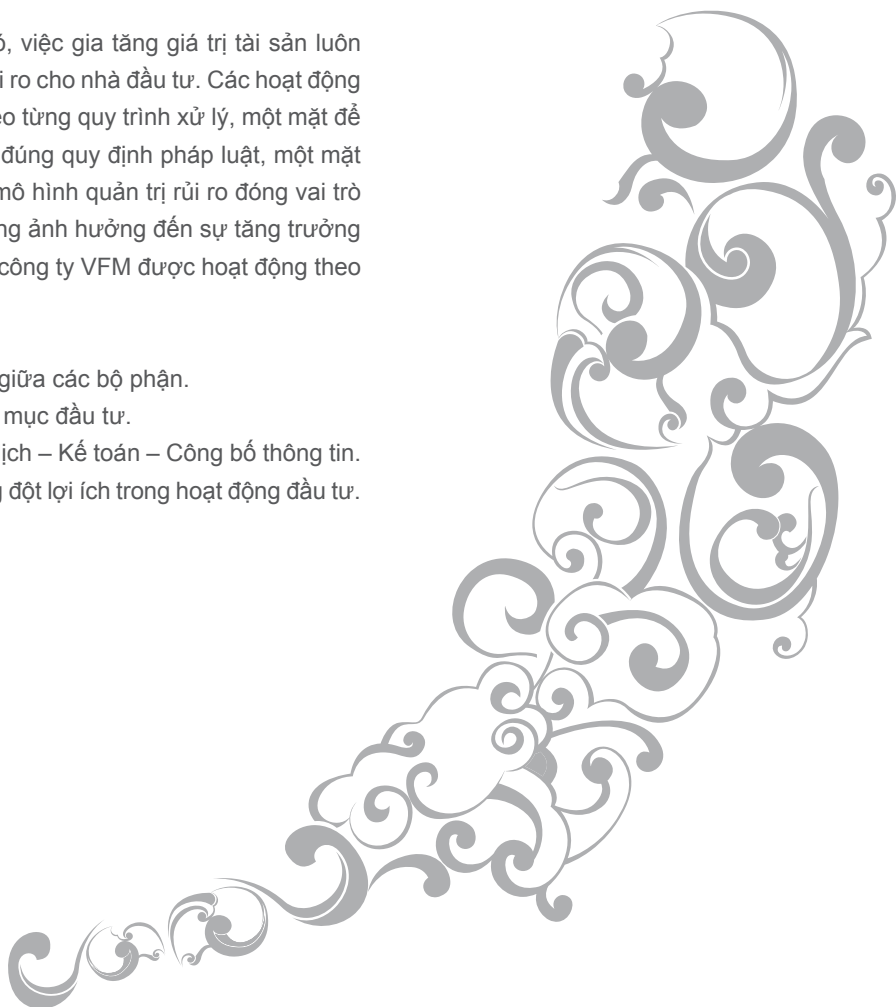
Chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư là hoạt động trọng tâm cốt lõi của công ty VFM mà ở đó chúng tôi tập trung ưu tiên sử dụng nguồn lực tốt nhất, quy trình, kỹ thuật, mô hình tiên tiến để phục vụ công tác đầu tư hiệu quả, chuyên nghiệp. Các định hướng và mục tiêu đầu tư luôn được giám sát chặt chẽ bởi Hội đồng Đầu tư, gồm các thành viên của các vị trí lãnh đạo cấp cao trong Ban Điều hành công ty VFM và công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital (tập đoàn Tài chính Anh Quốc) có kinh nghiệm lâu năm về thị trường tài chính và thị trường vốn trong nước và nước ngoài.

Hiệu quả trong quản trị rủi ro

Trong đầu tư, lợi nhuận luôn đi kèm rủi ro. Do đó, việc gia tăng giá trị tài sản luôn được chúng tôi thực hiện song song với quản trị rủi ro cho nhà đầu tư. Các hoạt động đầu tư được chúng tôi luôn kiểm soát chặt chẽ theo từng quy trình xử lý, một mặt để giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư và vẫn đảm bảo đúng quy định pháp luật, một mặt không hạn chế tính linh hoạt của quỹ. Ngày nay, mô hình quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng nhất là khi thị trường có nhiều biến động ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của các khoản đầu tư. Mô hình quản trị rủi ro của công ty VFM được hoạt động theo quy trình như sau:

1. Chiến lược đầu tư và kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận.
2. Quy định đầu tư của các quỹ, các danh mục đầu tư.
3. Quy trình Nghiên cứu – Đầu tư – Giao dịch – Kế toán – Công bố thông tin.
4. Quy trình xác định và giải quyết các xung đột lợi ích trong hoạt động đầu tư.
5. Quy chế đạo đức nghề nghiệp.
6. Quy trình kiểm soát nội bộ công ty.





HOẠT ĐỘNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2010

Năm 2010 là năm kỷ niệm 10 năm thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam cũng là năm công ty VFM đánh dấu 7 năm một chặng đường hoạt động. Được sự ủng hộ và hỗ trợ tích cực từ phía các cơ quan quản lý như Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, vai trò của công ty quản lý quỹ như công ty VFM trên thị trường dần được nâng cao và đem lại sự ổn định cho thị trường và nhà đầu tư.

Năm 2010 là năm tất cả các ngành nghề trên hầu hết các lĩnh vực đều chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Bản thân mỗi doanh nghiệp đều nhạy bén chuẩn bị ứng phó với sự thay đổi này và công ty VFM cũng không là trường hợp ngoại lệ. Trong năm qua, công ty VFM đã đề ra các hoạt động chiến lược mới, tập trung vào sự ổn định, liên kết sức mạnh của các đối tác trong ngành chuẩn bị cho sự tăng trưởng khi thị trường hồi phục. Để tiếp tục tham gia cuộc đua đầy thách thức và cạnh tranh phía trước, ngay từ QII/2010, chúng tôi đã đưa ra chương trình tái cấu trúc để có được cơ cấu nhân sự vững mạnh hơn, linh hoạt hơn trong quản lý và tập trung vào hoạt động cốt lõi của công ty. Chương trình này dự kiến kéo dài trong một năm và đến nay cơ bản bước đầu cho thấy ở sự ổn định về mặt cơ cấu nhân sự và hoạt động cốt lõi đang dần được tập trung đẩy mạnh hơn.

Sau nhiều năm hoạt động dưới hình thức công ty liên doanh, chúng tôi nhận thấy việc thay đổi và phát triển mô hình sở hữu và quản trị sao cho phù hợp với tình hình mới là điều cần thiết. Vì vậy, công ty VFM đã mạnh dạn chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và tái cơ cấu sở hữu để giúp công ty có thể thu hút thêm nhân tài, hoạt động linh hoạt hơn trong công tác quản trị chiến lược và quản trị điều hành. Việc mở rộng đối tác chiến lược gồm những tổ chức tài chính lớn và có uy tín trên TTCK sẽ mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh hơn cho công ty VFM. Năm 2011 sẽ là năm chúng tôi tăng cường liên kết với các đối tác chiến lược, tận dụng nguồn lực tập trung, kinh nghiệm lâu năm, uy tín trên thị trường tài chính trong nước và nước ngoài của công ty Dragon Capital, cùng với sự duy trì đóng góp của Sacombank (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín). Tất cả hội tụ thành sức mạnh tổng lực góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động và cho sự phát triển của công ty VFM trong những năm tiếp theo.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011 - 2012

Trong giai đoạn 2011 – 2012, sau chương trình tái cấu trúc công ty, chúng tôi tiếp tục thực hiện các mục tiêu chính như sau:

Cơ cấu nguồn nhân lực trọng yếu

Tiếp theo trong chương trình tái cấu trúc, đầu tiên chúng tôi xác định cơ cấu nguồn nhân lực trọng yếu mà ở đó chúng tôi xây dựng những nhân viên chủ chốt cho từng chức năng hoạt động của công ty nhằm tinh gọn bộ máy nhân sự. Nguồn lực chính này sẽ là những hạt giống để phát triển đội ngũ và số lượng nhân sự cần thiết để vận hành, phục vụ cho tất cả các mảng hoạt động của công ty.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

Để gìn giữ và phát huy thành quả mà công ty VFM đã xây dựng trong thời gian qua, ngay từ khi mới hoạt động, công ty đã đề cao và chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực và chuyên môn cao phục vụ cho hoạt động chung của công ty và riêng cho mảng hoạt động đầu tư. Từ đó, công ty VFM không ngừng tập trung tìm kiếm những nhân sự xuất sắc, mặt khác đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn và hoạch định cụ thể cơ hội phát triển nghề nghiệp cho từng cá nhân trong tương lai, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực nội tại sẽ giúp cho sự phát triển chung và tạo cho công ty VFM có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Đầu tư nghiên cứu các sản phẩm chuyên biệt

Cung cấp các sản phẩm quý đa dạng chính là chìa khóa cho sự phát triển bền vững của công ty VFM. Do đó, với nguồn lực ổn định và sự hậu thuẫn vững mạnh về bề dày hoạt động và kinh nghiệm thị trường của công ty Dragon Capital, trong hai năm tới, công ty VFM sẽ tập trung nghiên cứu các sản phẩm quý và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư đa dạng phục vụ cho nhu cầu đầu tư khác nhau của từng cá nhân và tổ chức. Trước mắt, chúng tôi hướng tới mục tiêu cho ra đời sản phẩm quý mở đầu tiên trên thị trường ngay khi thông tư hướng dẫn về cơ chế hoạt động quý mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính thông qua kế hoạch chấp thuận trong năm 2011.



QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ



Công ty VFM là công ty quản lý Quỹ tiên phong trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với cốt lõi hướng đến giá trị lợi nhuận bền vững lâu dài. Ra đời trong thời gian sơ khai của TTCK Việt Nam, những sản phẩm Quỹ đầu tư do công ty VFM quản lý đã thực sự thu hút được sự quan tâm tham gia của rất nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hơn thế nữa, các Quỹ do công ty VFM quản lý đã đáp ứng được nhu cầu đầu tư đa dạng của nhiều nhà đầu tư qua những tiêu chí đầu tư khác nhau.



Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1)



Quỹ cân bằng, với mục tiêu đầu tư đa dạng, cân đối nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa các rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của quỹ. Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (SGDCK TP.HCM) từ tháng 11/2004 và đến nay đã thu hút hơn 10.000 nhà đầu tư tham gia.

Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2)



Quỹ thành viên thành lập từ các tổ chức tài chính và công ty lớn của Việt Nam và quốc tế từ tháng 12/2006. Mục tiêu của quỹ là tối ưu hóa các cơ hội đầu tư tăng trưởng cao từ quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân, các ngành có tiềm năng tăng trưởng, các công cụ tài chính mới. Quỹ được sự tham gia của 15 tổ chức là các định chế lớn trong và ngoài nước.



Công ty VFM hiện là công ty quản lý quỹ duy nhất trên TTCK Việt Nam đang quản lý 3 trong số 5 quỹ đại chúng được niêm yết tại SGDCK TP.HCM. Chúng tôi sẽ tiếp tục không ngừng nghiên cứu, cho ra đời những sản phẩm mới nhằm đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư, đồng thời khẳng định tính chuyên nghiệp, vị thế và chiến lược xuyên suốt của công ty VFM.



Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)

Quỹ “Blue-chips”, với mục tiêu đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Quỹ được niêm yết tại SGDCK TP.HCM từ tháng 6/2008 và đến nay đã có hơn 4.000 nhà đầu tư tham gia.



Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)

Quỹ năng động đầu tiên sử dụng mô hình Phân tích định lượng (Quant) để thực hiện các chiến lược đầu tư trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Quỹ được niêm yết tại SGDCK TP.HCM từ tháng 8/2010.

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ



Là một trong những Công ty Quản lý quỹ đầu tiên trên thị trường Việt Nam cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, với phương châm mang lại lợi ích tối ưu cho khách hàng. Tại công ty VFM, chúng tôi đã thiết kế những sản phẩm dành riêng cho các tổ chức và cá nhân có khối lượng tài sản lớn, với những chiến lược đầu tư chuyên biệt theo yêu cầu thông qua sự trao đổi, tư vấn, phân tích cho từng đối tượng đầu tư. Dịch vụ chuyên biệt này là một trong những dịch vụ được công ty tập trung đẩy mạnh phát triển trong thời gian qua và đã đạt được kết quả bước đầu khá ấn tượng với tổng tài sản quản lý hơn 500 tỷ đồng. Các khách hàng của dịch vụ này là những công ty bảo hiểm, các tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước và đã được khách hàng đánh giá cao về chất lượng dịch vụ cũng như hiệu quả đầu tư mang lại cho khách hàng.

Chiến lược đầu tư năng động hướng tới việc đem lại lợi nhuận đầu tư tốt hơn lợi nhuận trung bình của thị trường hoặc một mức kỳ vọng được nhà đầu tư xác định trước. Chúng tôi năng động tìm kiếm những cơ hội đầu tư tốt nhất phù hợp với chiến lược đầu tư riêng biệt của từng đối tượng đầu tư,

và lập chiến lược giao dịch tập trung vào các khoản đầu tư. Nhà đầu tư có thể lựa chọn cho mình một danh mục đầu tư phù hợp với mục tiêu lợi nhuận kỳ vọng tương ứng với mức chấp nhận rủi ro trong số danh mục đầu tư tiêu chuẩn được đặt ra trước. Bên cạnh đó, tài sản của nhà đầu tư được đội ngũ cao cấp của chúng tôi quản lý một cách nghiệp nghiệp, cẩn trọng, bảo mật và minh bạch. Hoạt động của danh mục nhà đầu tư được cập nhật định kỳ và thường xuyên có buổi trao đổi trực tiếp với các chuyên gia của Công ty VFM.

Chúng tôi đánh giá rất cao về tiềm năng phát triển của sản phẩm dịch vụ quản lý danh mục đầu tư trong thời gian tới khi thị trường chứng khoán dần đi vào ổn định. Việc đầu tư không những đòi hỏi phải am hiểu thị trường, có kiến thức vững chắc mà còn cần đầu tư nhiều thời gian mới có thể đạt được những kết quả mong muốn. Vì vậy, chúng tôi luôn tự tin rằng với đội ngũ chuyên nghiệp, lãnh đạo tâm huyết giàu kinh nghiệm, lòng đam mê và tận tụy cao cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại, chúng tôi sẽ giúp các nhà đầu tư hoạch định ra những giải pháp hữu hiệu nhằm quản lý tài sản của quý vị một cách hiệu quả nhất.



TIỀM NĂNG VÀ TRIỂN VỌNG



Trong hơn 7 năm kể từ khi bắt đầu đặt nền tảng đầu tiên trên TTCK Việt Nam cho đến nay, công ty VFM đã nghiên cứu và giới thiệu với nhà đầu tư 4 sản phẩm quỹ (VF1, VF2, VF4 và VFA) với mục tiêu, chiến lược và phương pháp đầu tư đa dạng, nhằm nắm bắt các xu hướng và cơ hội đầu tư tiềm năng của từng giai đoạn phát triển của thị trường và cùng nhiều loại sản phẩm quản lý danh mục đầu tư chuyên biệt đáp ứng nhu cầu đa dạng và khắt khe hơn của nhà đầu tư.

Công ty VFM đang và sẽ tiếp tục cho ra đời nhiều sản phẩm ưu việt khác áp dụng các mô hình hoạt động mới, mô hình đầu tư tiên tiến nhằm đa dạng và tối ưu hóa nguồn vốn của nhà đầu tư. TTCK Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mới để hòa nhập vào thị trường tài chính quốc tế khi các sản phẩm quỹ đóng sẽ dần được thay thế và chuyển hoá bằng các sản phẩm quỹ mở, linh hoạt và tiện ích hơn cho nhà đầu tư. Công ty VFM đã chuẩn bị sẵn sàng là một trong những đơn vị đầu tiên giới thiệu sản phẩm quỹ mở, chuyên biệt và đa dạng hoá những mô hình đầu tư với các kỹ thuật tiên tiến trên thế giới (như Quỹ trao đổi thị trường (ETF), công cụ phái sinh, Quỹ tín thác Bất động sản (REITS), v.v...) đang được xem là hướng đi mới cho nhà đầu tư trong giai đoạn 2011-2015, khi điều kiện pháp lý cho phép.



Đồng thời, để cùng bước với các doanh nghiệp trong việc giữ chân nhân tài, Quỹ đầu tư hỗ trợ nhân sự Việt Nam sẽ được công ty VFM thiết kế chuyên biệt với mục tiêu hỗ trợ chăm lo cho tương lai nguồn nhân lực. Chúng tôi cung cấp một sản phẩm kết hợp khả năng thanh khoản vốn và thu nhập trong tương lai nhằm bảo vệ người lao động khỏi sự sụt giảm phúc lợi xã hội và mang lại khả năng có được mức thu nhập đảm bảo cuộc sống trong những năm hưu trí sau này.

Thế mạnh của công ty VFM chính là có được đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp, nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường tài chính, có đạo đức và minh bạch. Là thành viên thuộc công ty Dragon Capital, chúng tôi nhận được hỗ trợ rất lớn từ kỹ thuật và kinh nghiệm của các chuyên gia hàng đầu của Dragon Capital, sự cộng tác chặt chẽ với thành viên trong tập đoàn là Công ty chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC), một công ty chứng khoán hàng đầu hiện nay, với những sản phẩm nghiên cứu có chất lượng và những cơ hội đầu tư tốt. Quan trọng hơn hết chính là chúng tôi đã xây dựng một quy trình đầu tư và giám sát nghiêm ngặt nhằm đảm bảo cho các khoản đầu tư tuân thủ đúng các chiến lược đầu tư đề ra, kiểm soát rủi ro và tránh những xung đột về mặt lợi ích giữa các tài sản quản lý và các thành viên trong Tập đoàn.

Công ty VFM luôn nỗ lực không ngừng nghiên cứu và phát triển để tạo ra những sản phẩm đa dạng cho nhà đầu tư với mục tiêu vì lợi ích nhà đầu tư và khẳng định là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

CÁC SỰ KIỆN VÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NĂM 2010



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM



Năm 2010 là năm diễn ra nhiều sự kiện đặc biệt trong đó nổi bật là sự kiện kỷ niệm 10 năm thành lập TTCK Việt Nam. Đi cùng với sự phát triển của thị trường, công ty VFM là một trong những thành viên có hoạt động tích cực đóng góp cho TTCK trong thời gian qua như cung cấp sản phẩm đa dạng cho thị trường và nhà đầu tư, có hoạt động đầu tư minh bạch và công khai... Những yếu tố đó đúc kết tạo thành vị thế hàng đầu của công ty VFM trên TTCK Việt Nam ngày hôm nay.



Ông Trần Thanh Tân vinh dự đón nhận bằng khen cho những đóng góp tích cực trên TTCK năm 2010 do Ông Vũ Bằng - Chủ tịch UBCKNN - trao tặng.



Ông Trần Lê Minh - Phó Tổng Giám đốc công ty VFM nhận kỷ niệm chương tôn vinh các doanh nghiệp tiêu biểu trong bảng xếp hạng V1000.



Ông Trần Lê Minh – Phó Tổng Giám đốc công ty VFM nhận giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010 của UBCKNN.



Bảng hiệu công ty VFM đặt tại trung tâm thành phố Hồ Chí Minh.

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI



Trong năm qua, Ban Từ Thiện bao gồm các nhân viên công ty VFM tình nguyện bỏ công góp sức tiếp nối thực hiện tham gia các hoạt động xã hội trong năm. Sau đây là các hoạt động tiêu biểu:

Chương trình từ thiện hướng về Miền Trung

Tháng 11 vừa qua, công ty VFM - một trong những đại diện của các đơn vị tài trợ trong chương trình “**Nhịp cầu nhân ái nối vạn tấm lòng đến với Hương Khê**” đã trực tiếp đến trao tặng từng phần quà cho bà con vùng lũ Hương Khê – Hà Tĩnh, là nơi nằm trong vùng rốn lũ bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Qua những chuyến xe đầy ắp nghĩa tình mang theo những tấm lòng nhân ái của người dân thành phố, chúng tôi đã đến các huyện, xã gồm Lộc Yên, Hương Đô và Phúc Đồng và 2 trường tiểu học Hương Lộc và Long Giang. Do đã liên hệ trước với từng địa bàn, nên công tác tổ chức bình bầu, phát phiếu và huy động bà con, huy động lực lượng dân quân bảo vệ ... đều được các xã tổ chức chu đáo. Tổng cộng có 600 suất quà đã được trao đầy đủ, tận tay cho 600 hộ gia đình của 3 xã nói trên. Bình quân mỗi suất quà trị giá hơn 280.000 đồng, bao gồm tiền mặt, gạo, xà phòng, áo quần, chăn ấm.



Chương trình được các xã phối hợp tổ chức chu đáo...



...và 600 suất quà được trao đầy đủ, tận tay đến bà con xã Lộc Yên,...

Đến hai trường tiểu học, mặc dù là ngày Thứ Bảy, học sinh nghỉ học. Cảm động thay khi biết rằng các em vẫn túc trực, không dám về, và nhắn bố mẹ mang cơm đến ăn hoặc gặm mì tôm qua bữa để chờ nhận món quà nghĩa tình. Điều đó như thôi thúc các thành viên trong đoàn, quên hết mệt mỏi, quên cả cái đói, thoăn thoắt chuyển hàng, đóng gói. Gần 250 suất quà (hơn 200.000đ/suất) cho học sinh đã sẵn sàng. Những ánh mắt trẻ thơ rạng ngời hẳn lên khi lần đầu tiên có được một bộ quần áo mới, đôi dép mới.



...và nỗi vui sướng ngập tràn trong từng ánh mắt trẻ.

Chương trình chạy bộ từ thiện Terry Fox Run

Tiếp tục hưởng ứng chương trình chạy bộ hàng năm Terry Fox Run do lãnh sự quán Canada tổ chức, vào đầu tháng 11/2010 vừa qua, toàn thể nhân viên công ty VFM và gia đình đã nhiệt tình tham gia để quyên góp cho Quỹ nghiên cứu bệnh ung thư. Đây là năm thứ 4 liên tiếp công ty VFM tham gia sự kiện này, sự kiện được xem như là dịp để mọi người không chỉ đóng góp vào việc từ thiện mà còn là dịp để rèn luyện thể chất lành mạnh cùng với tất cả thành viên trong gia đình, nhân viên trong công ty với nhau.



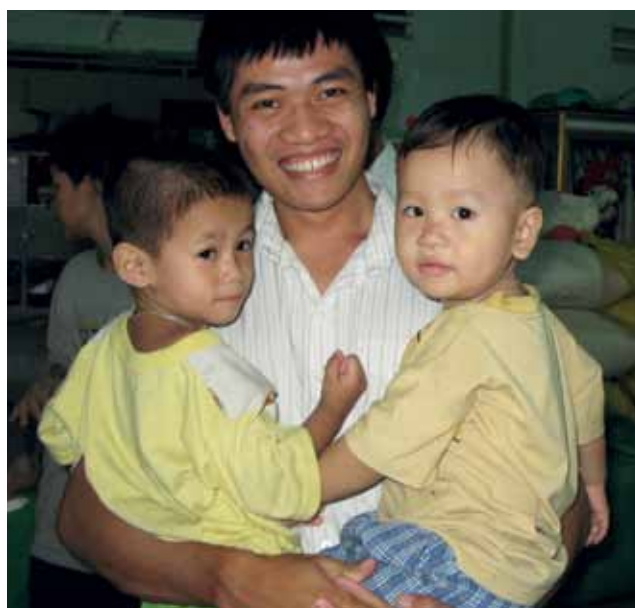
Nhịp cầu yêu thương

Ngày 25/1/2010, trong không khí chuẩn bị đón xuân mới, UBND xã Tân Bình tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức khánh thành hai cây cầu bê tông kang trang mang tên cầu Tám Để và cầu Chính Nhánh, xóa bỏ dần những cây cầu khỉ nguy hiểm ở vùng nông thôn. Kinh phí này được trích từ quỹ từ thiện do cán bộ công nhân viên công ty VFM và một số mạnh thường quân đóng góp. Hai cây cầu đã được hoàn thành sau hơn một năm xây dựng. Với chiếc cầu mới này, chúng tôi mong muốn từ nay hai bên bờ sẽ được nối nhịp, người dân trong xã được qua lại thuận tiện hơn và nhanh chóng hơn, đặc biệt là các em thơ sẽ đến trường an toàn hơn trong những mùa mưa bão.



Nuôi dưỡng mầm non Bé Thơ

Trong những ngày bận rộn cuối năm Canh Dần, cùng chung tay góp sức cùng với các ma-sơ chăm sóc các trẻ em khuyết tật, mồ côi kém may mắn ở mọi độ tuổi tại Trung tâm Khuyết tật Bé Thơ, thuộc khu công nghiệp Amatar, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nhân viên công ty VFM đã đến thăm hỏi và gửi những phần quà thiết thực đến cho các em nhân dịp xuân về. Hy vọng rằng những tấm lòng hảo tâm này sẽ giúp các em đón một cái Tết vui vẻ và cầu mong các em luôn được che chở và sống yên bình trong tình yêu thương ấm áp của các ma-sơ.





Hoạt động chăm sóc nhà đầu tư

Hoạt động chăm sóc nhà đầu tư (IR) luôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công ty VFM trong việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển lâu dài, giúp tăng cường niềm tin của các nhà đầu tư đối với các quỹ do công ty VFM quản lý.

Hoạt động báo cáo - công bố thông tin về tình hình hoạt động quỹ

Công ty VFM đã định kỳ thực hiện công bố các tin tức, thông cáo báo chí cũng như các báo cáo về kết quả hoạt động đầu tư các quỹ và gửi đến nhà đầu tư thông qua hình thức gửi thư điện tử (email), trang web công ty (website) và thông qua các công ty chứng khoán.

STT	Tên báo cáo	Thời gian báo cáo	Hình thức báo cáo
1	Báo cáo NAV tuần	Thứ Hai hàng tuần	Gửi thư điện tử, đăng trên trang web
2	Báo cáo NAV tháng	5 ngày làm việc của tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc tháng	
3	Điểm tin tháng		
4	Bản tin Quý	30 ngày làm việc của tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc quý	Gửi thư điện tử, đăng trên trang web, gửi thư bằng đường bưu điện
5	Báo cáo tài chính kiểm toán	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đăng trên trang web
6	Báo cáo thường niên	10-15 ngày làm việc trước ngày họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên	Gửi thư điện tử, đăng trên trang web, gửi thư bằng đường bưu điện

Nếu nhà đầu tư chưa nhận được báo cáo, vui lòng:

- Truy cập trang web tại Mục Quan hệ nhà đầu tư
- Đăng ký nhận báo cáo thông qua website tại mục “Nhận bản tin của chúng tôi”
- Gửi email về địa chỉ ir@vinafund.com với các nội dung sau:

Họ và tên:	Điện thoại:	
Địa chỉ liên hệ:	Email:	
Đăng ký nhận báo cáo:	Theo địa chỉ bưu điện: ☐	Theo địa chỉ email:

Cũng thông qua website với trang Quan hệ nhà đầu tư, địa chỉ email ir@vinafund.com, và đường dây nóng (08) – 3825 1480, công ty VFM đã kịp thời giải đáp những thắc mắc, cũng như tiếp nhận và phúc đáp những câu hỏi của nhà đầu tư về các chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động, các thông tin liên quan đến chứng chỉ quỹ, cổ tức... Những chia sẻ góp ý từ các nhà đầu tư góp phần quan trọng giúp công ty VFM tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ, góp phần giải đáp thông tin và minh bạch hóa các thông tin của quỹ, đồng thời giúp hỗ trợ quyết định của các nhà đầu tư tiềm năng.

Hoạt động & sự kiện

Ngày 23/03/2010, 25/03/2010 và 30/03/2010, công ty VFM lần lượt tổ chức Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2009 của Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4), Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) và Quỹ đầu tư Tăng Trưởng Việt Nam (VF2). Đại hội đã tập hợp đông đảo các nhà đầu tư tham gia, góp ý kiến cũng như chia sẻ thông tin liên quan đến tình hình hoạt động các quỹ và thị trường chứng khoán.



Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ đầu tư VF1 năm 2009



Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ đầu tư VF4 năm 2009

Ngày 15/04/2010, Đại hội Thành lập Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA) lần đầu tiên được tổ chức, đánh dấu sự ra đời của quỹ công chúng dạng đóng thứ 3 do công ty VFM quản lý. Đây là quỹ công chúng sử dụng hình thức mô hình đầu tư phân tích định lượng đầu tiên tại Việt Nam nhằm nắm bắt các cơ hội đầu tư khi thị trường phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng. Vào ngày 09/08/2010, Quỹ đầu tư VFA bắt đầu chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM (HOSE).



Đại hội Thành lập Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)



Lễ niêm yết Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)

Chi trả cổ tức Quỹ đầu tư VF1 và VF4

- Thanh toán cổ tức đợt 2/2009 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2010 bằng tiền mặt cho nhà đầu tư Quỹ đầu tư VF1 theo tỷ lệ 15% mệnh giá vào ngày 12/05/2010 (theo danh sách nhà đầu tư chốt vào ngày 20/04/2010).
- Thanh toán cổ tức đợt 2/2009 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2010 bằng tiền mặt cho nhà đầu tư Quỹ đầu tư VF4 theo tỷ lệ 10% mệnh giá vào ngày 12/05/2010 (theo danh sách nhà đầu tư chốt vào ngày 20/04/2010).

Kế hoạch chăm sóc Nhà đầu tư năm 2011

Năm 2011, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp tục được tăng cường nhân sự và thực hiện các mục tiêu:

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng chương trình Quản trị quan hệ nhà đầu tư.
- Định kỳ cung cấp thông tin cập nhật về kết quả hoạt động của các quỹ đến nhà đầu tư.
- Phối hợp với các công ty chứng khoán tăng cường tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo nhằm tạo cầu nối trao đổi thông tin hai chiều, liên tục giữa công ty VFM và nhà đầu tư các quỹ. Công tác này nhằm giải quyết các ảnh hưởng không tốt đến giá giao dịch của các chứng chỉ quỹ như: thông tin không đầy đủ, thông tin không rõ ràng và thông tin đến sai đối tượng.

Lịch tổ chức Đại hội Nhà đầu tư Thường niên các Quỹ năm 2010:

THÁNG 3 - 2011				
01/03/2010	02/03/2010	03/03/2010	04/03/2010	
		Công ty VFM gửi thư mời tham dự đại hội và Báo cáo thường niên đến Nhà đầu tư		
07/03/2010	08/03/2010	09/03/2010	10/03/2010	11/03/2010
Nhà đầu tư thực hiện việc xác nhận đăng ký tham dự Đại hội Nhà đầu tư 2010 bằng cách gọi điện về số 08 – 3825 1488 hoặc ủy quyền trong trường hợp vắng mặt bằng cách gửi fax về số 08 – 3825 1489.				
14/3/2010	15/3/2010	16/3/2010	17/3/2010	18/3/2010
Nhà đầu tư thực hiện việc xác nhận đăng ký tham dự Đại hội Nhà đầu tư 2010 bằng cách gọi điện về số 08 – 3825 1488 hoặc ủy quyền trong trường hợp vắng mặt bằng cách gửi fax về số 08 – 3825 1489.				
21/03/2011	22/03/2011	23/03/2011	24/03/2011	25/03/2011
	Quỹ đầu tư VF1 Đại hội Nhà đầu tư 2010 Phòng Hoa Sen, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM		Quỹ đầu tư VF4 Đại hội Nhà đầu tư 2010 Phòng Hoa Sen, Lầu 1, Khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM	
28/03/2011	29/03/2011	30/03/2011	31/03/2011	
	Quỹ đầu tư VFA Đại hội Nhà đầu tư 2010 Ballroom A, Tầng trệt, Khách sạn Sofitel, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM		Quỹ đầu tư VF2 Đại hội Nhà đầu tư 2010 Ballroom B, Tầng trệt, Khách sạn Sofitel, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM	





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG



Giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng	04/UBCK-GCN cấp ngày 18 tháng 12 năm 2007																		
Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ	58/QĐ- SGDHCM cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008																		
Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập	11/UBCK-GCN cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008 Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 10 năm.																		
Ban Đại diện Quỹ	<table><tr><td>Ông Đặng Thái Nguyên</td><td>Chủ tịch</td></tr><tr><td>Bà Đỗ Thị Đức Minh</td><td>Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)</td></tr><tr><td>Ông Trần Thiên Hà</td><td>Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)</td></tr><tr><td>Bà Nguyễn Minh Châu</td><td>Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)</td></tr><tr><td>Ông Trần Đắc Tài</td><td>Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)</td></tr><tr><td>Ông Lê Hoàng Anh</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Lê Trung Thành</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Ông Huỳnh Văn Thôn</td><td>Thành viên</td></tr><tr><td>Bà Tạ Ngọc Phúc</td><td>Thư ký</td></tr></table>	Ông Đặng Thái Nguyên	Chủ tịch	Bà Đỗ Thị Đức Minh	Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)	Ông Trần Thiên Hà	Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)	Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)	Ông Trần Đắc Tài	Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên	Ông Lê Trung Thành	Thành viên	Ông Huỳnh Văn Thôn	Thành viên	Bà Tạ Ngọc Phúc	Thư ký
Ông Đặng Thái Nguyên	Chủ tịch																		
Bà Đỗ Thị Đức Minh	Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)																		
Ông Trần Thiên Hà	Phó Chủ tịch (từ ngày 23 tháng 3 năm 2010)																		
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)																		
Ông Trần Đắc Tài	Phó Chủ tịch (đến ngày 23 tháng 3 năm 2010)																		
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên																		
Ông Lê Trung Thành	Thành viên																		
Ông Huỳnh Văn Thôn	Thành viên																		
Bà Tạ Ngọc Phúc	Thư ký																		
Công ty Quản lý Quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam																		
Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)																		
Trụ sở Đăng ký	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam																		
Đơn vị kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam																		



CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với báo cáo tài chính được trình bày theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mà báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động của Quỹ trong năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Thay mặt Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam



Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc



PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Đặng Thái Nguyên, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam ("Quỹ"), phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập theo các Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ

Ông Đặng Thái Nguyên
Chủ tịch



KPMG Limited
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 38219266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gởi các Nhà đầu tư
Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư đính kèm của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ duyệt phát hành vào ngày 14 tháng 2 năm 2011. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-01-291



Nguyễn Thanh Nghị
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0304/KTV
Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 2 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010



MẪU SỐ B01 - QĐT

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	3	22.444.292.332	42.261.461.047
120	2. Đầu tư chứng khoán	4	709.684.847.325	907.566.454.300
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	5	10.492.363.556	1.230.057.677
200	TỔNG TÀI SẢN		742.621.503.213	951.057.973.024
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		2.996.307.633	7.585.536.657
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	6	596.023.111	605.788.831
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		48.000.000	48.000.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	1.285.480.022	2.845.042.241
318	4. Phải trả khác và trích trước	8	1.066.804.500	4.086.705.585
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		739.625.195.580	943.472.436.367
410	1. Vốn phát hành cho các nhà đầu tư		806.460.000.000	806.460.000.000
411	1.1 Vốn phát hành	9	806.460.000.000	806.460.000.000
420	2. (Lỗ lũy kế)/lợi nhuận chưa phân phối	10	(66.834.804.420)	137.012.436.367
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		742.621.503.213	951.057.973.024

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 (tiếp theo)

MẪU SỐ B01 - QĐT

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Chứng khoán theo mệnh giá (không bao gồm quyền mua cổ phiếu)	198.249.720.000	166.105.430.000



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO NĂM

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010



MẪU SỐ B02 - QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		58.301.774.394	175.088.579.751
11	1. Cổ tức được nhận		21.587.151.300	15.674.467.640
13	2. Lãi tiền gửi		2.037.774.396	9.894.906.242
14	3. Thu nhập bán chứng khoán		33.277.033.498	149.519.205.869
18	4. Thu nhập khác		1.399.815.200	-
30	II. Chi phí		20.070.139.420	23.196.778.533
31	1. Phí quản lý và thưởng hoạt động	13	16.747.449.240	19.332.685.505
32	2. Phí giám sát và lưu ký	13	678.503.523	700.510.103
33	3. Chi phí đại hội thường niên		765.416.750	1.185.857.610
34	4. Chi phí kiểm toán		248.844.750	210.778.854
38	5. Phí và chi phí khác	11	1.629.925.157	1.766.946.461
50	III. Kết quả hoạt động đã thực hiện trong năm		38.231.634.974	151.891.801.218

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 (tiếp theo)

MẪU SỐ B02 - QĐT

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ
B.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		58.010.598.623	219.256.834.724
61	1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán		58.010.598.623	219.256.834.724
70	II. Chi phí		219.443.474.384	34.690.250.053
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán		219.443.474.384	34.690.250.053
80	III. (Lỗ)/lợi nhuận thuần chưa thực hiện trong năm		(161.432.875.761)	184.566.584.671
90	(LỖ)/LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM		(123.201.240.787)	336.458.385.889
	(Lỗ)/lãi trên một đơn vị quỹ	12	(1.528)	4.172



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÀI SẢN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010



MẪU SỐ B05 - QĐT

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
1	Tiền gửi ngân hàng	22.444.292.332	42.261.461.047
2	Đầu tư chứng khoán	709.684.847.325	907.566.454.300
2.1	Cổ phiếu niêm yết	679.935.829.500	835.432.454.300
2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	23.081.200.000	52.719.500.000
2.3	Quyền mua cổ phiếu	6.667.817.825	19.414.500.000
3	Cổ tức được nhận	2.451.894.000	1.210.803.500
4	Lãi được nhận	92.305.556	17.965.277
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	7.948.164.000	1.288.900
Tổng tài sản		742.621.503.213	951.057.973.024
6	Phải trả hoạt động đầu tư	(596.023.111)	(605.788.831)
7	Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	(48.000.000)	(48.000.000)
8	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	(1.285.480.022)	(2.845.042.241)
9	Phải trả khác và trích trước	(1.066.804.500)	(4.086.705.585)
Tổng nợ phải trả		(2.996.307.633)	(7.585.536.657)
Giá trị tài sản ròng của Quỹ		739.625.195.580	943.472.436.367
Tổng số đơn vị quỹ		80.646.000	80.646.000
Giá trị của một đơn vị quỹ		9.171	11.699



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Uttam

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010



MẪU SỐ B06 - QĐT

Mã số	Chi tiêu	2010 VNĐ	2009 VNĐ
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	943.472.436.367	687.660.050.478
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	(203.847.240.787)	255.812.385.889
	Trong đó:		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	(123.201.240.787)	336.458.385.889
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm	(80.646.000.000)	(80.646.000.000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	739.625.195.580	943.472.436.367



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị thị trường tại ngày 31.12.2010 VNĐ	Tổng giá trị tài sản tại ngày 31.12.2010 VNĐ	Tỷ lệ (%) trên tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết	19.217.572		679.935.829.500	91,56%
1	ACB	100	26.100	2.610.000	0,00%
2	BCI	444.160	31.300	13.902.208.000	1,87%
3	DIG	519.082	41.000	21.282.362.000	2,87%
4	DPM	1.007.470	38.000	38.283.860.000	5,16%
5	DPR	191.560	68.000	13.026.080.000	1,75%
6	FPT	613.973	64.500	39.601.258.500	5,33%
7	HAG	480.025	81.000	38.882.025.000	5,24%
8	HBC	438.460	42.000	18.415.320.000	2,48%
9	HPG	1.152.670	38.700	44.608.329.000	6,01%
10	HSG	734.452	19.600	14.395.259.200	1,94%
11	NTL	337.300	64.000	21.587.200.000	2,91%
12	PET	484.430	17.200	8.332.196.000	1,12%
13	PLC	779.976	37.000	28.859.112.000	3,89%
14	PVD	564.287	53.000	29.907.211.000	4,03%
15	PVX	868.500	22.000	19.107.000.000	2,57%
16	QCG	667.070	27.100	18.077.597.000	2,43%
17	SBT	808.120	13.500	10.909.620.000	1,47%
18	SC5	300.797	38.500	11.580.684.500	1,56%
19	SD5	424.200	44.500	18.876.900.000	2,54%
20	SJS	834.700	61.500	51.334.050.000	6,91%
21	SPM	526.000	57.500	30.245.000.000	4,07%
22	SSI	381.540	32.000	12.209.280.000	1,64%
23	TCM	1.936.665	23.500	45.511.627.500	6,13%
24	TTF	817.270	17.500	14.302.225.000	1,93%
25	TTP	358.000	33.600	12.028.800.000	1,62%
26	VC2	320.900	43.000	13.798.700.000	1,86%
27	VCB	316.529	32.500	10.287.192.500	1,39%
28	VCG	100.715	24.700	2.487.660.500	0,33%
29	VIS	385.900	31.600	12.194.440.000	1,64%
30	VNA	1.070.640	15.100	16.166.664.000	2,18%
31	VNM	403.310	86.000	34.684.660.000	4,67%
32	VST	543.171	11.800	6.409.417.800	0,86%
33	XMC	405.600	21.300	8.639.280.000	1,16%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Stt	Chi tiêu	Số lượng	Giá trị thị trường tại ngày 31.12.2010 VNĐ	Tổng giá trị tại ngày 31.12.2010 VNĐ	Tỷ lệ (%) trên tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
II	Cổ phiếu chưa niêm yết	607.400		23.081.200.000	3,11%
1	Tổng Công ty Bía rượu nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	607.400	38.000	23.081.200.000	3,11%
III	Quyền mua cổ phiếu niêm yết (Thuyết minh 4)	688.329		6.667.817.825	0,90%
	VCB	286.529	7.425	2.127.477.825	0,29%
	XMC	401.800	11.300	4.540.340.000	0,61%
IV	Các tài sản khác			10.492.363.556	1,41%
1	Cổ tức được nhận			2.451.894.000	0,33%
2	Lãi được nhận			92.305.556	0,01%
3	Tiền bán chứng khoán phải thu			7.948.164.000	1,07%
V	Tiền gửi ngân hàng			22.444.292.332	3,02%
VII	Tổng giá trị danh mục			742.621.503.213	100%



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 11/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 10 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn Điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 8.000 tỷ đồng Việt Nam. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 80.646.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ cho lần huy động vốn đầu tiên.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp có cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam. Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được quản lý nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho các khoản đầu tư của Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 58/QĐ-SGDHCM ngày 3 tháng 6 năm 2008.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, một Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

2. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Quỹ trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Báo cáo tài chính đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 2(f).

Các chính sách kế toán sau đây đã được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong năm.



(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (“CMKTVN 10”) – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

(c) Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(e) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn.

(f) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

(iii) Đánh giá lại

Theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Các chứng khoán niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá thị trường của các chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Các chứng khoán chưa niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là bên có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.



Cổ phiếu thường, cổ tức chia bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu được hạch toán như là các khoản đầu tư với giá trị ban đầu bằng không và được đánh giá lại bằng cách tham chiếu với giá thị trường của các cổ phiếu liên quan tại ngày lập báo cáo tài chính.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quý đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán đó.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

(i) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quý có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn rằng sẽ dùng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quý không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

(k) Vốn góp

Các đơn vị quỹ được phân loại là vốn chủ sở hữu.

(l) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quý chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản chi trả hình thành.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).



(m) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(n) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ ("EPU") cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ của Quỹ chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong năm.

Giá trị tài sản ròng ("NAV") trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(o) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

(p) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cũng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ.

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.



3. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối năm:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	4.444.292.332	8.261.461.047
Tiền gửi có kỳ hạn		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	-	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	-	14.000.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	8.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	10.000.000.000	-
	22.444.292.332	42.261.461.047

4. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như được trình bày trên báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quý không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 2(f), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	Giá mua VNĐ	Lãi/(lỗ) do đánh giá lại VNĐ	Giá thị trường tại ngày 31/12/2010 VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	765.098.512.471	(85.162.682.971)	679.935.829.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	23.245.820.700	(164.620.700)	23.081.200.000
Quyền mua cổ phiếu	-	6.667.817.825	6.667.817.825
	788.344.333.171	(78.659.485.846)	709.684.847.325



5. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Phải thu từ kinh doanh chứng khoán (*)	7.948.164.000	1.288.900
Lãi phải thu từ tiền gửi ngân hàng	92.305.556	17.965.277
Cổ tức phải thu	2.451.894.000	1.210.803.500
	10.492.363.556	1.230.057.677

(*) Phải thu từ kinh doanh chứng khoán thể hiện số tiền phải thu từ việc bán các khoản đầu tư được thanh toán sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

6. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Khoản đầu tư chờ thanh toán (*)	476.000.000	531.180.000
Phí môi giới phải trả	120.023.111	74.608.831
	596.023.111	605.788.831

(*) Khoản đầu tư chờ thanh toán thể hiện khoản phải trả cho việc mua các chứng khoán đầu tư được thanh toán sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	1.234.851.126	1.577.195.798
Phí thưởng hoạt động phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	-	1.204.758.611
Phí giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	50.628.896	63.087.832
	1.285.480.022	2.845.042.241



8. PHẢI TRẢ KHÁC VÀ TRÍCH TRƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế nhà thầu phải trả cho các khoản cổ tức trả cho các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài	-	2.865.412.112
Cổ tức phải trả cho các nhà đầu tư có chứng khoán chưa lưu ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	83.040.000	115.500.000
Phí đại hội thường niên trích trước	747.875.000	634.875.000
Phí kiểm toán trích trước	235.889.500	215.658.300
Các phí trích trước khác	-	255.260.173
	1.066.804.500	4.086.705.585

9. VỐN PHÁT HÀNH

Vốn được duyệt tối đa của Quỹ là 8.000 tỷ đồng Việt Nam, tương đương 800.000.000 đơn vị quỹ với mỗi đơn vị quỹ trị giá 10.000 đồng Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, tổng số vốn được góp bởi các chủ đầu tư là 806.460 triệu đồng Việt Nam, tương đương 80.646.000 đơn vị quỹ (31/12/2009: 806.460 triệu đồng Việt Nam, tương đương 80.646.000 đơn vị quỹ).

Không có biến động vốn phát hành trong năm.

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.



10. (LỖ LŨY KẾ)/ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	137.012.436.367	(118.799.949.522)
(Lỗ)/lợi nhuận thuần trong năm	(123.201.240.787)	336.458.385.889
Cổ tức	(80.646.000.000)	(80.646.000.000)
Số dư cuối năm	(66.834.804.420)	137.012.436.367

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2010, Đại hội nhà đầu tư thường niên đã thông qua quyết định phân phối cổ tức bổ sung cho năm 2009 và tạm ứng cổ tức cho năm 2010 cho các Nhà Đầu tư theo tỷ lệ lần lượt là 6% và 4%, của vốn phát hành dựa trên cơ sở Quỹ có lãi trong quý đầu của năm 2010. Tuy nhiên, do sự suy thoái chung của thị trường chứng khoán tại Việt Nam, Quỹ phát sinh khoản lỗ ròng trong năm là 123.201.240.787 VNĐ (2009: lợi nhuận ròng là 336.458.385.889 VNĐ) trong đó 38.231.634.974 VNĐ (2009: 151.891.801.218 VNĐ) là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã thực hiện và 161.432.875.761 VNĐ là lỗ thuần chưa thực hiện từ việc đánh giá lại các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (2009 : lãi thuần chưa thực hiện là 184.566.584.671 VNĐ). Do đó Quỹ đã phát sinh lỗ lũy kế là 66.834.804.420 VNĐ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (31 tháng 12 năm 2009: lợi nhuận chưa phân phối là 137.012.436.367 VNĐ). Căn cứ vào việc Quỹ vẫn có số dư tiền mặt lớn sau khi thanh toán cổ tức, Ban Đại diện Quỹ và Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ tin rằng Quỹ có đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ của Quỹ khi đến hạn.

11. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phí môi giới chứng khoán	828.327.921	900.343.388
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 13 (c))	312.000.000	312.000.000
Chi phí hợp Ban Đại diện Quỹ	191.345.269	276.657.032
Chi phí khác	298.251.967	277.946.041
	1.629.925.157	1.766.946.461

12. (LỖ)/ LÃI TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Lỗ trên mỗi đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được tính trên cơ sở lỗ của năm là 123.201.240.787 VNĐ (2009: lãi 336.458.385.889 VNĐ) và số đơn vị quỹ bình quân trong năm là 80.646.000 đơn vị quỹ (2009: 80.646.000 đơn vị quỹ).



13. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Quỹ có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

(a) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phí quản lý Quỹ	16.747.449.240	18.127.926.894
Phí thưởng hoạt động	-	1.204.758.611
	16.747.449.240	19.332.685.505

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm trên cơ sở phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Không có phí thưởng hoạt động nào được ghi nhận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 vì các điều kiện không được thỏa mãn.

(b) Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phí giám sát và quản lý tài sản	678.503.523	700.510.103

Quỹ đã chỉ định ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) làm Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và phí lưu ký hàng tháng bằng một phần mười hai của không phẩy không tám phần trăm (0,08%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Trong đó, phí giám sát bằng một phần mười hai của không phẩy không hai phần trăm (0,02%) giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí lưu ký bằng một phần mười hai của không phẩy không sáu phần trăm (0,06%) giá trị tài sản ròng của Quỹ. Theo công văn số 12354/BTC-CST do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2010, phí giám sát thuộc đối tượng chịu thuế GTGT là 10%.

(c) Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo kết quả hoạt động.

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	312.000.000	312.000.000



(d) Các giao dịch chủ yếu khác với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã được trình bày ở các thuyết minh khác trên báo cáo tài chính, Quỹ còn có các giao dịch sau đây với các bên liên quan trong năm:

Bên liên quan	Giao dịch	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ("Sacombank")	Gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank	10.000.000.000	483.000.000.000
	Rút tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank	25.000.000.000	618.000.000.000
	Thu nhập lãi từ tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank	36.441.666	3.016.756.987

14. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

STT	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	95,56%	95,43%
2	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	94,67%	93,39%
3	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	91,56%	87,85%
4	Tỷ lệ đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	3,11%	5,54%
5	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán khác trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,90%	2,04%
6	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	3,02%	4,44%
7	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	(13,89%)	37,82%
8	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	2,70%	2,44%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành trên thị trường (đơn vị quỹ)	80.646.000	80.646.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,075%	0,073%
3	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhà đầu tư nước ngoài	39,36%	39,54%
4	Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (VNĐ)	9.171	11.699



15. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 14 tháng 2 năm 2011.



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 2 năm 2011

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Vietfund Management (VFM). Tất cả những số liệu liên quan đến Báo cáo Tài chính của Quỹ được công ty VFM công bố trong báo cáo này đã được kiểm toán theo luật định. Đối với những nội dung khác trong báo cáo được công ty VFM phát hành dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy và/ hoặc đã được công bố ra công chúng. Những quan điểm, dự báo và các ước tính trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không hàm ý đảm bảo những dự đoán, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro có thể xảy ra, mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin nêu trên trong tài liệu này vào mục đích đầu tư.